SÁCH TẾT NHÂM-NGỌ 1942

NAM KỲ

0$30

Editeur : TRẦN-KIM-CHI

4° Pièce Indoch 85

DÉPOT LÉGAL (INDOCHINE) 7/2/42

N° 524 DL 5/2/42

4° Indoch Pièce 85

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ĐẸP — BỀN — RẺ

Giày **SOLÉGANT**

kiểu mới chế toàn bằng da tốt, semelle double

da vàng.	8$00
da daim trắng	10, 00
Grand sport	14, 00

— VÀ NHIỀU KIỂU KHÁC —

Đại - lý :

MỸ-HÒA

54 E Rue de Reims — SAIGON

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

Nhà Thuốc **THANH-SỮ**

70-72 Bd. ALBERT 1er —:— SAIGON

TRÊN 30 NĂM DANH TIẾNG

Cứu cấp tiên du hay số 1

Directeur : **Nguyen-van-Trong**

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Ngài đã từng nghe đến sự công hiện của Nước Cốt Sâm Cao-ly vậy.

Nước Cốt Sâm Cao-ly

ứng nghiệm ra sao ???

Sau đây là lời khen của nhiều bác-sĩ Đông-Tây :

1. — Nước Cốt Sâm Cao ly bổ ngũ tạng làm sáng sủa tinh-thần, uống thường tăng thọ [sống lâu].

2. — Mệt ngất sắp chết, đổ vào hồi tỉnh lại.

3. — Trị lao tâm, lao lực, bổ nguơn khí làm cho người lâu già.

4. — Làm mất cả sự phiền não, đại tài trị thận hư, huyết kém, trị được cả bịnh đàn ông, đàn bà.

5. — Trị các chứng hư nhược của đàn bà, trai tráng yếu đuối, thận hư, phổi yếu gầy ốm, người già cả thường bịnh hoạn.

Ve lớn 5p. Nhỏ 3p. Xa mua gởi mandat cho ông Trịnh-văn-Hào 110 Rue Vassoigne Tânđinh Saigon.

S. P. — Hãy đề-phòng giả-mạo.

Nam - Xuân

TAILLEUR

108, Bd. de la Somme — SAIGON

Qui ngài khó tánh kén chọn cách nào cũng được toại lòng, vì chính mình chủ-nhơn đã 15 năm kinh-nghiệm đứng cắc và trông nom.

May đủ đồ Tây và đồ Annam đúng theo kiểu tân-thời rất khéo. Giá hạ hơn các nơi. Nhiều thứ nỉ, tussor mới lạ đẹp.

Đông - Bang khách - sạn

75, Bd. Tổng đốc-Phương — Cholon

Phòng rộng rãi mát mẻ

Directeur : **LÊ-VĂN-PHỤNG**

Cung chúc tân xuân

127, RUE D'ESPAGNE — SAIGON

TAILLEUR

Lê-thành-Đai

Xin thử một lần sẽ biết

Tân xuân

NHÀ THUỐC

NAM-THẢO-ĐƯỜNG

58-59 Quai de Belgique — SAIGON

Chúc cho chư-vị Thân-chũ

Nhứt sanh đồng-chí

Vạn nguyện như ý.

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°

Dầu ăn OLIVE

Huile de Table «MICKEY»

Rất thích hạp cho những người

ĂN CHAY

Marque déposée

Hoặc làm quà biếu tặng nhau trong mấy ngày xuân không có chi quí bằng

Nấu nướng chiên xào các món ăn Tây, Nam, Tàu luôn luôn nên dùng dầu

HUILE DE TABLE «MICKEY»

CỦA

THE OIL REFINERY OF INDO-CHINA

Xưởng chế dầu **ANNAM «OROI»**

188 Quai des Jonques — CHOLON — Télép. 30.198

Giới thiệu cho quí ngài một món thuốc

BỔ-PHẾ CHỈ-KHÁI-LỘ

Chuyên-trị bịnh ho công hiệu nhứt :

Một phương thuốc trị các chứng ho được khét tiếng khắp Đông-dương do nơi y-sĩ Trần-ấn-Lộc tiên-sanh đã dày công nghiên cứu.

Trị các chứng ho, đau phổi, tức ngực, siễng, nhứt là chứng ho lao. Dùng vào trong *15 phút thấy hạ đàm, hết ngứa cổ, tuyệt không còn ho.*

Thuốc nước ngọt, mùi thơm dịu rất dễ uống. Nam-phụ lão-ấu đều dùng dặng.

Khi mua nài cho đặng nhãn hiệu HAI CON KỲ LÂN mới khỏi lầm thứ xấu. Có trử bán nơi các hiệu thuốc bắc ở khắp Namkỳ.

Tổng phát-hành nhà thuốc :

LỤC-HÒA-ĐƯỜNG

66-68 Rue Lareynière — Cholon — Télép. 30.574

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. INDOCHINE

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

CUNG HẠ TÂN-NIÊN

Tissage & Teinturerie

TRẦN-LƠI-KÝ

TRẦN-VĂN-CHẬM

Directeur — Propriétaire

N° 40, Bd. Tổng-đốc-Phương — CHOLON

Téléphone: 30.913

Trên con đường :

Saigon-Châudốc

Chỉ có xe đò :

Giang-Văn

của ông Bác-vật

GIANG-VĂN-CHÁNH

Chạy đúng giờ hơn hết

THẬT SỰ

Bịnh **Phong - tình** *; như lậu, tim, hột, trẹ v. v... lâu mới nặng nhẹ, thế nào cũng đủ phương trị mau lành tận nọc, hay nhứt là Huê-liễu linh-đơn số 61, đã từng nổi danh* **Ông vua thuốc lậu** *và trị các thứ ghẽ thật hay.*

Tịch-Yên-Đơn *số 19 bỏ á-phiện đủ cách dễ dàng tiện lợi. Thay cho hút được, dằm bớt được, bỏ đoạn tuyệt được rẽ hơn hút 80 %.*

Bà Huyện Thuận 70 tuổi. 74, Rue Gia-phú Cholon hút ròng thuốc thượng hạng mỗi ngày 8 $ 00 bỏ được hơn 1 năm nay, bà mới viết thơ khen **Tịch-Yên-Đơn** *là hay đệ nhứt. Ve lớn 1$50. Gói nhỏ 0$30.*

hiệu ĐINH-THÀNH-SONG

112, Rue d'Espagne — SAIGON

Hỏi mua ngay bây giờ

Bản giấy đẹp

Phê Bình Văn Học

của KIỀU-THANH-QUẾ

một bộ sách nghiên cứu về nghệ-thuật phê-bình và thử phê-bình về số tác phẩm cận kiêm của văn học quốc ngữ.

Hỏi tại :

LẠC-QUAN THƯ-XÃ

Quai de Commerce — CANTHO

Vì ở Cântho chỉ một nhà sách Lạc-Quan là có bán bản giấy đẹp bộ sách phê-bình và có chữ ký tặng người mua của M. Kiều-Thanh-Quế.

BỊNH BÓN.-UẤT KHÔNG PHẢI DÙNG THUỐC XỔ MÀ HẾT ĐẶNG

Là tại :

gan yếu không sanh mật mà ra, thấy bón cứ dùng thuốc xổ chẳng những không hết dứt mà còn hại cho tì vị

Hãy dùng

= TẨY DÀM TIÊN ĐƠN « ÔNG-TIÊN » =

bổ gan, sanh mật, giúp sức tiêu-hóa dễ dàng, thông đàng đại tiện và trừ tuyệt bịnh bại-ướt (chắc như vậy)

CÓ BÁN KHẮP NƠI

Hộp 8 grs uống trên 10 ngày.		0$40	—	Hộp 24 grs. uống trên 50 ngày.			1$10
Hộp 40 grs.	30	1 80	—	Hộp 80 grs.	100		3.50

• SÁCH TẾT NHÂM-NGỌ 1942 •

NAM-KỲ

TRẦN-KIM-CHI
chủ-trương

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
N 26741

chào xuân

Nô nức ba kỳ, cuộc đãnh tân,
An chơi, già trẽ, xiết bao mừng.
Mùi hoa phảng phất chen hơi pháo
Khúc nhạc vang lừng, lẫn tiếng lân,
Yến sẵn vui vầy, ba bữa Tết,
Tiệc bày sum họp, một trời xuân,
Êm đềm nước thạnh, nhà an nhĩ?
Tết giữa can qua, dễ mấy lần ?

KIM-CHI

nam-kỳ

Cung Chuc Tân Xuân

xuân về...

... vạn vật trong vỏ-trụ đều phũ màu Xuân-sắc.

Hơi Xuân ấm áp, khí Xuân êm đềm, trong buổi Xuân về, từng cá nhân, từng gia-đình dần đến quốc-gia, tất cả giai-cấp đều tưng bừng đón rước Chúa Xuân.

Đứng trước thềm năm mới, nhìn lại bước đường đã trải qua trong 365 ngày, chúng tôi xét thấy mình có bổn phận phải tán-dương công-đức của những ai, trong cơn ác mộng, đã khéo điều-chỉnh, chỉ huy cho giang-sơn Nam-Việt được toàn hưởng cảnh thái-bình an-lạc.

Trong dịp Xuân về, chúng tôi tưởng cần nên đốt nén hương « Tâm nguyện » cầu chúc cho cảnh thái-bình trên đây cứ được mải mải ở bên chúng tôi, ở trong « Gia-đình » hai mươi mấy triệu người sanh cư trên giải đất hình chữ S.

Nguyện vọng trong năm Mới của chúng tôi chỉ có thế.

Và chúng tôi cũng chỉ mong được như thế thôi.

Trần-kim Chi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

CÁI TẾT ĐÁNG NHỚ

Năm 1933 !

Cái năm mà tôi bao giờ cũng ghi nhớ mãi trong trí não.

Người Au-Mỹ thường kỵ con số 3 và 13, mà tôi năm đó lại gặp nhằm năm có cả 2 con số 3 theo sau, bão sao tôi không kỷ-niệm cái năm ma quĩ ấy ?

1933 ! được thơ cũa bạn Thống hối thúc, tôi lập tức bỏ sở làm, từ đất Sốctrăng lên Sài-thành, lòng vẫn mong việc làm ăn cũa chúng tôi có thể nuôi sống lẫn nhau là đũ.

Nhưng... lòng người muốn không phải là lòng Trời cùng muốn, thành thữ công việc làm cũa Thống và tôi trong năm nói trên, từ tháng Juin tới tháng Décembre, hỡi ôi ! càng ngày nó càng sa sút ! ! !...

Sang lại một sở quãng-cáo cũa anh Lạc đã sắp đặt sẵn và tuy nhờ tấm lòng hão tâm nghĩa hiệp cũa một vị Trạng-sư trợ giúp, anh Thống cũng chẳng làm nên trò trống gì, — Thậm chí có mấy tĩn nước mắm Phú-Quốc cũa anh Đình gởi, mà Thống cũng buộc lòng chia lại cho các bạn... « ăn Tết » thì...

Thật là liều lĩnh ! Tại anh Thống phóng tủng xa hoa chăng ? — Không phãi. — Tại thời vận chăng ?—Cũng không phãi. Chĩ vì năm đó Namky trãi qua cơn khũng-hhãng kinh tế trầm trọng.

Vì thương bạn, vì sự thật tâm, anh Thống cho anh Phán dọn phòng đọc sách về ở chung tại đường Reims, nơi căn nhà mà Thống mướn để làm sở quãng-cáo. Tưởng làm thế để anh em trợ giúp lẫn nhau, có dè đâu...

Bấy giờ đã đến tháng chạp rồi, ngày Tết đã hầu kề rồi thế mà Phán và Thống còn lăng xăng « bàn tính » chạy chọt vay bạc để đóng tiền mướn rạp hát Tây hầu có « lăng-xê » một nử nghệ - sĩ mới với một vở tuồng « cô đào khiêu - vũ » ! thế mới... buồn cười !

Đêm khai diễn đến, trên sân khấu,trước mắt ngót ngàn khán giã, Thống dỏng dạc đứng ra đọc diễn-văn... bỗng bị một cậu mũi sệp đeo kiến đứng ra chĩ trích. Khán - giã rộ lên, quang cãnh ồn-ào lộn xộn...

Kết quã đêm hát : Thất bại ! Thất bại một cách đau đớn.

Tết nhứt đã hầu kề, chũ nợ tới lui nườm nượp..

Phòng đọc sách cũa chúng tôi là chỗ « họp bạn » cũa những kẽ hâm mộ văn-chương nên mỗi ngày người tới đọc sách xem báo thiệt nhiều.Trong số nầy phần nhiều là người « đọc sách tử tế», song cũng có lẫn lộn một số ít kẻ phá hoại bất lương.

Bằng cớ hiển nhiên là một tối kia, tôi trông thấy rỏ ràng anh Ngôn (đã quá vảng) xem cuốn « Hán-Việt Từ-điển». Anh ngồi tra cứu từ trang, dáng điệu như châm chĩ tìm tòi dử lắm. Thế mà sáng hôm sau, cuốn H.V.T.Đ. nọ bỗng «biến mất». biến một cách có « trật-tự » !

«Nhân viên» trong phòng đọc sách chúng tôi phãi một buổi « đấu khẩu » kịch liệt, song vẫn không truy ra « thũ phạm ».

Sự thật buộc tôi phãi nhìn nhận rằng anh Phán có sáng kiến hay. Anh lập ra phòng đọc sách là một chuyện hữu-ích, đáng hoan - nghinh, tán-thành; song tiếc thay,anh chỉ có óc sáng kiến chớ chẳng có tài tổ-chức, sắp đặt, vì vậy mà anh phải mang tiếng là người « bất tín-nhiệm » đời đời.

Chẳng biết có phải tại cái « xui » cũa anh Phán mà bạn Thống cũa tôi bị lây hay không mà từ đó Thống cứ thất bại mãi, lần lần anh bị « phá sãn».

Số 44 đường Reims còn ai chẳng biết, kẽ vô người ra tối ngày, « nhưng ăn thì có, ó thì không » chẳng bao lâu anh Thống phải vở nợ, rồi từ đó tới sau, công việc làm ăn của anh càng ngày càng thua kém ! ! !

Tuy vậy bao giờ cái đỡm cũa Thống cũng vẫn còn. Chẳng rõ anh thuyết cách nào mà anh Năm lại giao tờ báo « Điễn-Tín » cho anh trọn quyền xuất bản (Lúc ấy còn anh Năm, chớ không phãi ông như bây giờ, và tờ Đ. T. vẫn có phép mà không có người xuất bãn). Rồi anh Năm làm sao to nhỏ không biết, mà một hôm, anh Thống chạy về nhà, lăng xăng loinaffiches, bandes, bao thơ, và giấy viết thơ, mỗi mỗi đều có 2 chữ « Điễn Tín » rỏ ràng.

Lòng háo thắng, tánh nóng nảy anh Thống bao giờ cũng chờ dịp may mà trã thù xưa. Ôi thôi ! cã ngàn tấm chương-trình, nào là « 1 tờ báo sắp ra đời » nào là con« Ngồng » nào là con « Trâu » v.v..

Ra Giêng, chúng tôi sẻ xuất-bản Tập Văn NAMKY

Mỗi tháng ra ít lắm là 4 tập, đăng đủ các thể văn, vui, hay, lạ, sắp đặt khéo, ấn loát mỹ-thuật.

N. K. V. T. chú trọng nhứt về thể-thao, vì nó là vấn-đề quan trọng nhứt trong thế-hệ mới này.

20 trương (khổ Nam-kỳ xuân) giá 0$10 mỗi tập.

Bộ biên-tập của N. K. V. T. sẽ do bạn **Từ-Thành** *chủ-trương và một nhóm nhà viết báo thanh-niên có tiếng trong nước như* **Thúc-Tề**, *cựu chũ bút báo* **Đông-Dương, Việt-Thành**, *nguyên chuyên-viên thể-thao của báo* **Truyền Tin**, *Nhựt-Tự, Đạm quốc-Thanh, Khánh-Hội, Hoa-Đường, Lệ-Tâm nử-sĩ v. v...*

Bạn nào muốn mua lẻ hoặc dài hạn Nam-kỳ Văn-Tập xin gởi thơ thương lượng cùng M. **Trần-kim-Chi**, *chủ-nhiệm N. K. V. T., 69 rue G.Guynemer, Téléphone N· 20.407 — Saigon.*

Phước bất trùng lai họa vô đơn chí, *lời tục vì thật đúng. Tôi vì quá ngay thật với bạn mà phải bị con ma « túng rối » nó lôi kéo đũ đều. Ngày nay, hễ nhớ tới chuyện đó là tôi dựt mình kinh sợ !*

Anh encaisseur chà, mỗi lần lại thấy cửa đóng khích rịt, gỏ cửa, ỡ trong trả lời «chủ nhà đi khỏi», anh ta đều lắc đầu mà đi chỗ khác một nước !

***

Trải một manh chiếu mà nằm dưới gạch, trong nhà chỉ có một mình tôi và anh Diệu ở coi nhà, bao nhiêu anh em đều tản lạc mưu sanh.

Thống là chũ nhà thế mà anh cũng quất ngựa truy phong tự bao giờ rồi !

***

Anh Diệu ôi ! hôm nay đã 30 tháng chạp Annam rồi, anh liệu sao ?

—Trời ôi! tôi hiện giờ không còn một xu dính túi !

— Chớ tôi lại khác anh chỗ nào ? !

—À, anh Diệu ôi ! họ đốt pháo « đầu lên » chắc họ đưa ông bà thì phãi ?

—Phãi chi mình ở tĩnh, chiều nầy đánh chén ngỏa nguê, vui biết chừng nào !

— Tụi mình ngũ vùi từ sáng tới giờ, kiến « cắn» bụng khó chịu quá, làm sao đây ?— Tôi cũng « chả » biết sao. Thôi chúng mình cứ ngũ đêm nay luôn, để sáng mùng một sẽ hay.

***

Lộp độp... Đùng !...

4 giờ chiều ngày mùng một Tết, bụng đói, chơn rung, tôi « gắng gượng» thã bách bộ vào nhà anh Cũa, chủ tiệm giặt ũi ở đường Arras, nhờ anh trao dùm bộ độ sườn cồ mà tôi đả bỏ giặt gần trót tháng !

Vợ chồng anh Cũa vui vẽ mời : « Anh ba gặp bửa, uống rượu chơi, ba bửa nầy mà, anh khéo « e lệ » thì thôi đa ! »

Bụng đói đã 2 ngày rồi, nhưng đối với em út của mình, bao giờ mình cũng phải giử chồ « yếu » mới dược. — Từ chối ! Ừ ! phãi từ chối ! Lòng tính vậy, nhưng rốt cuộc cái dạ dày của tôi nó thúc hối quá, nên sau một hồi giữ lễ phép — hay giã dối cũng thế — tôi bèn « nhậm lời » Và sau khi « trã nợ bụng », tôi từ giã vợ chồng Của không quên xách theo về một đòn bánh téc cho anh Diệu ở nhà là khác.

— Thèm cá kho, dưa giá quá anh Diệu ôi ! Tôi muốn ăn thịt hầm, thịt kho nước dừa và dưa cải quá anh ạ !

— Biết sao bây giờ ! Thôi chúng ta cứ ngũ vùi tới chiều sè hay, họa may có « cứu tin » tới chăng ?

***

Chiều, anh Phán xô cửa bước vô, miệng ngậm điếu thuốc Cofat, bộ đi lom khom. Chúng tôi mừng quá vội hỏi anh :»

«Anh Phán, chắc anh đem tiền lại cho tụi tôi ăn Tết phải không ?

— Mốc xì họ ! mỏa cũng đồng « cảnh ngộ » như các huynh vậy chớ khác nào ! Các huynh nghỉ coi, từ Cholon mà mỏa cỡi cặp « ngựa giò » về đây thì biết, mỏa tính về thăm coi các huynh « dậu lúi » không, đặng tụi mình đi cao lầu chơi, dè đâu các huynh còn tệ hơn mỏa nữa !

Lấy giấy gói bộ đồ sergexám cũa tôi, giá đáng trên 30 đồng, nét mặt cũa anh Phán lộ vẻ hân hoan. Anh đi thẳng một mạch lại tiệm Brocanteur.

— Được bao nhiêu anh ?

— « Xám mánh » [ba đồng] thôi !

— Cũng được, đưa đây... anh một đồng nghe, còn lại tụi tôi chia nhé!

Dưới cánh quạt máy nhẹ nhàn, nơi căn lầu tiệm Đức-Thành-Hưng ở đường Espagne tôi và Diệu ra vẻ hân hoan đắc chí với 2 ly Bock tràn trề bọt để trước mặt.

***

Năm nay, 1942!

Khác hẳn năm 1933 một trời một vực !... Nhưng mà mỗi cái Tết nào, hễ tới ngày 30, mùng một... mùng hai, thì tôi vẫn chạm khắc mải trong cân não cảnh thảm-mục dĩ-vảng của năm 1933 !

Câu « Nhựt - nguyệt thệ hỹ, tuế bất ngã diên. Ô hô ! lão hỹ thị thùy chi khiên », cũa sách « Minh tâm bữu giám » để lại rất đúng.

KIM-CHI

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

PHẢI CHĂNG GIỐNG VẬT KHÔN HƠN LOÀI NGƯỜI ?

LOÀI VẬT *cũng biết dùng* vô-tuyến-điện !

của NGỌC-BẰNG

CÁC giống vật thường nhiều khi có những đặc-tánh mà loài người không thể biết hay không thể tìm ra được. Các nhà khoa-học cũng đã hết sức tìm tòi mà chẳng biết tại sao con chuồn-chuồn có lúc cứ ở yên một chỗ ở trong không gian, hay con lừa vầy tát tát thì trời mưa hay nắng.

Trong sách Tàu có nói, muốn trừ muỗi thì ta bắt con cóc lấy miếng mực ta bỏ vào miệng rồi khâu miệng nó lại. Đem con cóc ấy chôn vài ngày rồi đào lên lấy mực ta ra. Lấy bút ta quẹt vào thoi mực ấy mà vẻ một cái vòng vào tường. Bao nhiêu muỗi sẻ rũ nhau đến mà đậu cả vào đấy.

Chắc nhiều người biết chuyện con công của Fabre (le paon capturé de Fabre). Ông Fabre giết một con công rồi đem xác đóng vào tường, được một lúc lâu, các con công khác kéo nhau đến xúm quanh cả vào cổ con công chết nọ.

Nhưng điều lạ tại sao mà bọn muỗi kéo đến chỗ cái vòng đoàn công xúm quanh xác con công chết thì không nói rỏ.

Không nói được rỏ bởi người ta chẳng chịu ra công tìm tòi ! Nếu ai ai cũng chịu khó tìm tòi suy xét, thì hẳn ta sẻ thấy phát-minh ra lắm điều hay. Mà sự phát minh ra cái máy bắt côn trùng của cô Germaine Gourdon nầy là một !

Nếu ta để ý coi thì ta thấy rằng mỗi khi con kiến nay con ông kiếm được cái mồi, thì rồi cả đoàn kéo đến. Nhưng cả đoàn kéo đến chẳng phải là con kiến hay là con ong nọ đi tìm, mà chính nó đã dùng « vô-tuyến-điện » báo tin !

Thì ra từ thuở có trời đất, đã có cách thông tin bằng điện không giây rồi, chớ không phải đến nay nhờ ơn các nhà bác học mới có.

Cái máy vô-tuyến-điện phát quang [émetteur] cũa nó là cái vòi [antenne]. Mà cái vòi cũa mỗi thứ côn-trùng lại phát ra những lằn sóng [ondes] xa hay gần khác nhau. Nay ta chỉ việc tìm xem lằn sóng cũa cái vòi mỗi giống xa bao nhiêu, thế nào, rồi muốn bắt giống nào, ta cứ việc « thông tin » cho nó đến mà bắt.

Chính theo lẽ ấy mà cô Germaine Gourdon đã chế ra thứ máy bắt côn-trùng.

Khởi đầu từ năm 1903, ông George Gourdon là thân-phụ cô Germaine dùng thử một cái đèn thông-phong. Đèn ấy làm bằng chất than trong [carbonne pur] là chất quartz. Chất quartz củng trong gần như kim-cương và quang-tuyến ultra violet rất dễ qua.

Chất quartz de Madagascar để quang-tuyến ultra violet rất dề qua 95·/., còn thông-phong cristal ta dùng quang-tuyến ultra violet chĩ qua được 12·/..

Trong khi thắp đèn ấy có nhiều giống côn-trùng có cánh bay đến.

Đến năm 1927, ông George Gourdon đặt thữ một cái máy bắt côn-trùng ở gần Paris mà giao cho con gái là cô Germaine Gourdon trông coi, còn ông thì thí-nghiệm máy ấy ở nhà khảo-cứu khoa-học Bellevue. Trong khi ấy hai cha con ông Gourdon mỗi người tìm về một cách khác. Ông G. Gourdon chĩ lo tìm cho quang-tuyến ultra violet qua thông-phong được nhiều.

Nếu ai đã đọc qua cuốn « Essaie sur la vie des abeilles » cũa Maeterlinck đều cho là ông bỏ G. Gourdon. Theo thuyết Maeterlinck « giống côn-trùng cũng ưa ánh sáng lắm ». Trái lại, cô Germaine Gourdon lại không theo thế, cô chĩ cố tìm sao cho ra được cách phát-hành những làn sóng cũa các giống côn-trùng có cánh. Muốn bắt côn-trùng chĩ cần phải phát hành những làn sóng mà mỗi làn phãi tùy theo giống côn-trùng mình định bắt.

Cô Germaine lại tìm được điều nầy : những làn sóng ấy lăng đi xa hay gần còn tùy theo vị trí chỗ đặt máy, tùy theo thời tiết và tùy theo không khí ẩm ướt hay khô ráo !

Bởi vậy, cô mới chế ra những thứ « bàn » để thử các làn sóng, tùy theo thời tiết.

Ròng rã trong năm trăm đêm trường xem xét, cô mới tìm biết được rõ các làn sóng nào gặp thời tiết thế nào thì « lăng » đi xa hay gần. Tìm ra

(Xem tiếp trang 32)

Thằng móc túi — Này chạy mau đi, chúng ta tha hồ mà xài Tết.

THEO SÁCH SẤM TRUYỀN CỦA NHÀ TIÊN-TRI

NOSTRADAMUS thì năm nay NƯỚC PHÁP SẼ PHỤC-HƯNG và hùng-cường vô cùng

Ở xứ mình hay ở những xứ khác cũng vậy đều có một số người sống về nghề bói toán. Những vị Quỉ-cốc-tử kim-thời ấy tuy cũng có một số người chân-tài thực-học theo đuổi nghề bói toán có qui-pháp hẳn hòi, như Giáo-sư Nguyễn-thượng-Hiền là một, song thật ra phần nhiều đều là hạng người xu thời phụ thế, vì sự sống ma gạt đời bằng môi mép hay các cách bói toán dị-đoan.

Theo khoa-học Âu-Tây thì môn bói toán cần phải công-phu khổ hạnh học tập cho có qui-tắc mới ứng dụng được. Và nếu học đến nơi đến chốn thì nó là một nghề rất có giá-trị được người đời tôn sùng, vì bốc-sư dần đúng hết những điều họa phúc chỉ cho người đời biết đề phòng ngừa xa tránh.

Nếu ở đời đả có những hạng bốc toán nông nổi liều lĩnh dối gạt hạng người có óc mê-tín dị-đoan, thì cũng có lắm nhà tiên-tri hữu tài được người đời tin nghe như Nostradamus.

Nhà tiên-tri Nostradamus ròng rả 20 năm trời đã dùng đến 4.780 sấm-ngôn tiên-tri sự vật rất đúng, khắp thế-giới ai cũng hoan-nghinh thán-phục cái tài tiên-tri của ông ta.

Chẳng phải là hạng bốc-sư bói toán tầm thường, Nostradamus có tài thần thông biết trước được những việc đại sự sắp phát-sanh một cách tinh tường rỏ rệt.

Ông ta suy tính mọi việc sắp xảy ra vừa tinh tế vừa rỏ rệt chẳng thua chi một nhà toán học biệt tài. Chẳng những Nostradamus có tài tiên tri mà thôi, ông lại còn có tài xem tinh tượng, biết chắc những nơi nào các hành tinh sẽ dời đổi tới hoặc ngôi vị cũ của hành tinh ấy. Người ta thường đem Pythagore và Shakespeare nhập lại để so sánh biệt tài của Nostradamus.

Những lời tiên tri của Nostradamus về chế độ cọng hòa của nước Pháp rất đúng. Cách 400 năm về trước mà nhg tiên-tri Michel de Nostradamus đả đoán được sự tiến thiên ỡ 400 năm sau một cách rỏ rệt, trúng phong phóc, thì tài tiên tri của ông thiết tưởng Quỉ-Cốc-Tử của Trung-hoa cũng phải nhượng bộ để bái phục vậy.

Có nhiều nhà thông thái rất tin những lời tiên tri của Nostradamus đã để ý thấy rỏ những khoản nói về các ông Cromwell, Louis XIV [Hoàng-đế Pháp] và Napoléon (Hoàng-đế Nã-phá-Luân của Pháp) đều

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

đúng cả. Nostradamus đã viết những việc tiên-tri về cuộc đời quá khứ của ba vị trên đây hồi năm 1555, thế mà về sau xét lại đều trúng tất cả. Ngoài chuyện tiên-tri đáng bái phục nầy ra, người ta lại còn nghiệm thấy những lời sấm tiên-tri của Nostradamus về các việc sau nầy cũng đều đúng cả : tuyên-bố chánh-thể cộng-hòa Pháp ngày 4 Septembre 1870, việc các ông Mac-Mahon, Boulanger, việc động-viên ngày 31 Juillet năm 1914, ký hòa-ước tại Versailles năm 1919; việc xảy ra ngày 6 Février năm 1934. Cuộc tuyển cử ở Pháp hồi tháng Mai năm 1936; những sự biến đổi của nội-các Chautemps...

Những lời sấm trên đây trúng hết. Hơn thế Nostradamus còn đoán trúng những việc xảy ra ngày 5 Juin năm 1939, 31 Janvier 1940, 10 Mai 1941 và tiên-tri luôn việc xảy ra tại nước Pháp trong tháng Mai năm nay [1942] nữa.

Theo những lời tiên-tri trong sách sấm truyền của Nostradamus để lại thì tháng Mai năm nay, nước Pháp sẽ mạnh lại như xưa và phen nầy lực lượng lại khoán trương tới bên kia biên giới hiện thời. Nước Pháp sẽ trở nên một cường-quốc đáng nể và rất khoan-hồng độ-lượng.

Hẩy chờ xem phen nầy lời sấm truyền của nhà tiên-tri có thực hiện như những lời sấm trước không. KIM-CHI

FABRINAT, 99 Lagrandière Téléphone: 20.856, bàn đũ thứ chiếu trải phòng văn, phòng khách, phòng ngủ — May MÙNG, bằng lưới.

(Chỉ có một mình FABRINAT commande được lưới tận bên Nhựt mà thôi).

-- NỆM, với gòn thật tốt.

— Nhiều thứ MÀN giống kiểu Nhựt, giá từ 5 đồng tới 10 đồng.

MỘT CHUYỆN LẠ LÙNG. RÙNG RỢN BÊN XỨ ẤN-ĐỘ

RẮN THẦN

THA hương cầu thực; cứ Đông qua rồi Xuân đến, khách giang-hồ bấm tay tính lại chưa mấy chút mà từ khi bỏ lũy tre xanh, lìa nơi chôn nhao cắt rún đến nay, đã đúng mươi năm. Mười năm ! Phải, ở chốn đất lạ quê người, lần nầy nữa là lần thứ mười, khách giang-hồ thỡ ngọn gió Xuân. Ai là kẻ từng phiêu bạt mới thấu được sự thấm thía của sự tha thiết nhớ tiếc quê hương mỗi lần Tết đến. Cũng vì thế mà lần nầy, tôi nhứt quyết rời bỏ Hongkong trở lại đất nhà. Tôi định trước khi về Bắc, phải ghé Saigon để thăm người bạn chí thân trong ấy cho thỏa tấm tình hoài-vọng từ bấy lâu.

Tới Saigon tôi trọ tại khách-sạn Continental được ba hôm, dã hết sức dò la tin tức, nhưng thảm thay, người bạn ấy không rỏ vì một lẻ gì lại bặt tin tức. Trong lúc tôi đứng bên cửa sổ nhìn xuống lộ Catinat, lòng đang nghĩ vẩn vơ, bỗng nghe tiếng ồn-ào ở căn phòng bên cạnh. Chưa rỏ chuyện chi, may sao tên bồi số 9 đi ngang, tôi kêu lại hỏi :

— Chuyện chi xạo xự bên phòng cạnh vậy em ?

— Thưa cậu, chẳng chi lạ cả. Đó là đến cơn bịnh điên của một người Thoại-sĩ thuê phòng số 5 phát dậy.

— Người Thoại-sĩ ?

— Dạ ! Người nầy đến thuê phòng đã ba hôm nay. Ông ta bịnh nặng lắm ! Mỗi ngày có quan thầy thuốc đến viếng, tôi nghe lóm thì ông ta mắc bịnh thần-kinh. Ba ngày ông ta vẫn tỉnh táo, nhưng đêm đến, lối giờ nầy, nghĩa là 7 giờ thì bịnh ông ta phát lên : đôi mắt trợn ngược, tay chơn run bầy bầy, ra tuồng sợ sệt khủng khiếp một sự gì ghê gớm trước mắt, miệng thì nói nhăm luôn luôn. Chừng 30 phút như vậy thì ông ta lần lần tỉnh lại.

— Sao không đưa ông ta vào nhà thương ?

— Dạ cái đó tội không rỏ.

Tên bồi bước đi, tôi suy nghĩ những lời nó nói khiến động tánh háo-kỳ. Choàn áo vào, tôi bước sang phòng bên cạnh ; lúc nầy thấy một vị bác-sĩ đang chăm nom săn sóc cho người bịnh nằm trên giường. Chừng như chứng bịnh đã qua, nên người bịnh vẫn nằm yên, không lăn trỡ. Tôi bước đến gần hai bước đủ trông thấy rỏ mặt người bịnh ấy thì... hỡi ôi ! Tôi có hoa mắt dâu. Người Thoại-sĩ ấy còn ai lạ hơn là người bạn chí-thân của tôi muốn gặp : anh Hooding.

Anh Hooding, một chàng trai trẻ, đẹp đẽ, luôn luôn có vẻ mặt tươi vui. Tuy anh là người Thoại, nhưng ngoài tiếng Pháp mà anh rất thông thạo, anh còn nói được tiếng Đức, tiếng Hoa-kỳ, Hồng-mao, cho đến tiếng Tàu, anh ta cũng thạo. Hooding chẳng hề có óc phân biệt màu da, chủng tộc. Làm chung một Ngân-hàng tại Hongkong, Hooding cùng tôi đã trở nên bạn thiết. Hooding tỏ thật tâm sự cùng tôi, anh ta vốn xuất thân ở nhà mồ côi, cho nên chẳng có họ hàng quyến thuộc. Năm đó anh được 26 tuổi mà vẫn chưa có vợ. Học lực anh đến bực Tú-tài và chuyên môn về

NAJA

CỦA BẠCH-ĐẰNG

bút-toán, cho nên làm tại Ngân-hàng lương bổng được cao. Hooding thương tôi như ruột, chẳng hề trái lòng nghịch ý tôi một chuyện gì trót năm năm trời chung sống. Có lần tôi vì mê say một ả phì-phá-chảy tại Hongkong là cô Lý-Phi, đến nỗi xài thâm tiền kết ngột ngàn đồng, nếu không có Hooding cứu, thì ngày nay chưa chắc tôi được như vầy. Anh em đang chung hiệp, thình lình ông chũ Ngân-hàng bỗng nhiên đổi ý, có chuyện bất bình cùng Hooding, nên anh buộc lòng phải xin thôi. Hooding cho tôi biết anh sẽ sang Đông-Pháp kiếm việc làm, vì ở đây anh có nhiều bạn quen. Khi Hooding đến Đông-Pháp được ba tháng, có viết thơ cho tôi hay rằng đã kiếm được chỗ làm trong một hãng buôn lớn nhứt, chuyên xuất cãng lúa gạo Nam-kỳ, và nhập cảng đủ thứ giấy Canada. Được tin như vậy tôi rất an lòng. Từ đó mỗi tháng chúng tôi đều có viết thơ cho nhau. Bắt dỡ qua năm sau thì tôi chẳng được thơ của anh nữa. Cho đến ngày nay, mới gặp nhau đây, gặp một cách lạ lùng đáng nhớ ghi mải mải.

Lúc nầy Hooding đã tỉnh, tôi xin phép ông lương-y vào thăm. Bác-sĩ bằng lòng và hỏi tôi :

— Anh có quen với y sao ? Bịnh anh ta nguy lắm, cần phải trị lâu ngày. Nằm đây là tạm thôi, nếu anh ta bằng lòng, tôi sẽ đưa anh ta đến một nơi khác, thì bịnh mới mong khỏi được.

Tôi cám ơn bác-sĩ và bước đến gần giường. Hooding ngó ra nhìn thấy rỏ tôi, anh ta liền rú lên một tiếng lớn, đoạn toan tốc mền ngồi dậy, mặc dầu anh ta còn đang mệt. Vị bác-sĩ dựt mình, chạy tới cản Hooding, chẳng cho anh ngồi và bảo :

— Anh phải nằm. Nằm nói chuyện, chớ vội chuyển động, anh còn mệt lắm.

Còn tôi thì nghẹn ngào, Hooding cũng như tôi, vì quá cảm-động, sự vui mừng tràn ngập, chúng tôi chỉ nhìn nhau, chưa thốt được một lời.

Trọn đêm ấy, tôi và Hooding chẳng rời nhau nữa bước. Bao nhiêu câu chuyện lúc xa nhau đều tuông ra hết. Điều cốt yếu là tôi muốn rỏ tại sao mà Hooding phải mắc bịnh như vầy. Hooding ứa nước mắt, thuật cho tôi nghe câu chuyện sau đây :

— Năm đó, năm 1930, tôi còn nhớ rỏ — Hooding nói — lúc tôi làm cho hãng xuất-cảng lúa gạo tại đây, vẫn được thơ anh luôn. Qua năm sau, chẳng giấu chi anh, nghỉ mình tấm thân lưu-lạc, mỗi ngày đi làm hai buổi về nhà, ngày nào như ngày nấy, chẳng khác một cái máy chạy đều đều, thật là buồn tẽ. Cuộc đời như thế có chi là sanh thú ! Vì thế tôi mới nghe lời một thầy giúp việc dưới quyền tôi, cưới vợ An-nam. Tôi còn nhớ lúc ở Hongkong anh thường bảo tôi đàn bà An-nam tốt lắm, rất trọng danh tiết với chồng. Tôi rất tin như vậy. Chẳng dè trái ngược hết. Con nầy Hường, tên của cô ta, lấy tôi được bốn tháng thì sanh tâm, làm quấy. Cô ta dám đem nhân-tình về nhà, bị tôi bắt gặp. Chẳng giấu chi anh, lúc đó tôi thương cô ta lắm, có thể bảo là mê say được. Tôi vừa tức giận vừa tủi phận, nên bất kể đã hao tốn cùng cô ta mấy ngàn đồng mua sắm nhà cửa, vòng vàng. Tôi cũng chẳng cần chỗ làm mỗi tháng 6 trăm bạc lương, bỏ đất Nam-kỳ theo một người Hồng-mao sang Ấn-độ.

Sang Ấn-độ, một xứ thuộc-địa của người Hồng-mao, tôi nhờ người Hồng-mao dìu dắc tôi đi đó tiến dẫn vào làm trong sỡ dây thép thũy (câble).

Nói đến đây, Hooding chừng như mệt, bưng ly nước suối lên uống và nhìn tôi với đôi mắt thiết tha hối hận, đoạn tiếp :

Tôi quấy lắm, anh tha lỗi cho tôi. Lúc mới đến Ấn-độ tôi vẫn còn thương nhớ cô năm Hương. Mà càng thương nhớ cô bao nhiêu, tôi càng oán hận cô bấy nhiêu. Lạ quá, chừng như tôi thù oán luôn tất cả những người đồng-bào của cô ta, thậm chí đến anh, hễ nhớ đến thì nhớ luôn cô ta, rồi tôi giận luôn anh nữa. Vì thế cho nên tôi mới bặt thơ từ cùng anh lúc đó. Bây giờ tôi xét ra, tôi vô lý với anh quá. Tâm địa kẽ thất tình quái gỡ thật. Dân-tộc nào người đàn bà cũng có kẻ tốt người xấu chớ.

Ở Ấn-độ nữa năm, tôi không làm sao cho dứt cái bịnh thất tình, đêm ngày khổ tâm, bức rức.

(*Xem tiếp trang 30-31*)

NƯỚC ANH
ĐÃ BỊ XÂM LƯỢC
54 LẦN

Phen nầy liệu Đức có thể thành công ĐƯỢC CHĂNG ?

THEO tin điện cho hay gần đây thì sự ngưng tấn công của quân Đức tại mặt trận Đông (tức là mặt trận Nga) chẳng phải là dấu chỉ tỏ rằng quân Đức sẽ ngưng hẳn cuộc hoạt-động ở chiến-trường ấy.

Trái lại, đó chỉ là một sự ngưng chiến tạm thời mà có lẽ bộ Tổng-chỉ-huy Đức sẻ thừa cơ để thực hiện cái chương-trình hành binh vĩ-đại mà họ đả đề-xướng hai năm nay : xâm lược Anh-đảo. Có nhiều người thấy cái gương Hoàng-đế Nã-phá-Luân đã thất bại nặng nề trong cuộc đổ bộ bên Anh-đảo xưa kia mà định trước rằng kế-hoạch cũa Đức rồi cũng sẻ kế tiếp thất bại. Nhưng, nếu người ta được biết...

Nếu binh Đức một khi đổ bộ được lên đất nước Anh, thì đó chẳng phải là lần đầu tiên đâu mà lại là lần đổ bộ thứ 55 kể từ đời Hastings. Thời đó, người Anh đã chứng kiến cuộc đổ bộ của người ngoại-quốc lên trên giang-sơn thổ vỏ cũa họ rồi. Trong một lúc có đến những hai ngàn quân lính Đức đả đổ bộ được lên đất Anh, trong địa-hạt tỉnh Lancashire.

Lịch-sử nước Anh có ghi chép rỏ những cuộc đổ bộ của quân lính ngoại-quốc lên đất nước mình từ đời vua Guillaume le Conquérant, gồm đủ sắc dân như người Đan-mạch, người Hòa-lan, người Đức, người Ý, người Y-pha-nho và người Mỹ.

Cuộc xâm-phạm lãnh thổ Anh đáng kể hơn hết là năm 1487, thuộc thế kỹ thứ 18, quân Đức gồm 2.000 người hiệp cùng nhiều người Ái-nhĩ-lan (Irlandais) đổ bộ lên Foudray trong tỉnh Lancashire và do một thằng bé mười tuổi, con cũa một thương-gia ở thành Oxford hướng dẫn.

Thằng bé phi thường nầy tên Lambert Simnel là kẽ được người ta coi như sắp kế nghiệp để cũa vua Henry VII, vì vương mà phe cũa Bá-Tước York toan mưu đánh đổ. Về khoản nầy, tưỡng nên nói rỏ ra đây rằng vua Henry VII được lên ngôi cữu ngũ là nhờ 3.000 quân lính Pháp đổ bộ lên chiếm-cứ Anh-đảo năm 1485.

« Cuộc chinh-phục của Simnel » (người ta gọi việc 2.000 binh Đức đổ bộ lên chiếm-cứ nước Anh hồi năm 1487 như thế) là cuộc chinh-phục duy-nhứt cũa người Đức thời bấy giờ. Nhưng kết quả cuộc chinh phục nầy chẳng được mỹ mãn, vì sau khi đổ bộ được lên đất Anh thì số quân lính Đức nói trên bị giết chết sạch tại làng East Stoke, còn cậu Simnel, thay vì sắp được kế nghiệp để cũa vua Henri VII, lại bị Hoàng-đế nầy bắt làm phụ bếp cho ngai !

Năm 1580, người Y-pha-nho kết đồng minh cùng người Y-đại-lợi đổ bộ được lên đất Anh. Đó là cuộc đổ bộ thứ 27. Liên-quân Y-pha-nho-Ý đả chọn một điểm nọ tại miền duyên-

Hát bộ kiêm thời

Tân-Thành-Ban

Rue Douaumont — SAIGON

Directeur : TRẦN-KHIÊM-CUNG

Cung chúc tân-xuân

hãi xứ Ái-nhĩ-lan [hướng Tây-Nam] để đổ bộ. Kế đó quân Y-pha-nho lại đổ bộ được lên Anh-đảo bốn lần nữa song không chiếm-đoạt chi hết.

Qua năm 1667, dân sự trong thành Londres [thủ-đô nước Anh] nghe tiếng súng đại-bác nổ rền trên sông Tamise. Đó là hạm-đội Hòa-lan vượt vào con sông nầy, bắn phá và đốt cháy hết mấy bến tàu tại Chatham và đoạt hoạch một chiếc chiến-hạm tốt đẹp cũa Anh. Quân Hòa-lan ghi thêm vào lịch-sữ nước Anh cuộc toan đổ bộ lần thứ 32 vậy.

Năm 1685, ông James Scott, quận-công hạt Monmouth, con ruột cũa Hoàng-đế Charles II nước Anh, từ Hòa-lan, là nơi ông bị đày ải, đem binh về nước phục-nghiệp, đổ bộ lên miền duyên-hải Dorsetshire ở Lynn. Đây là cuộc đổ bộ thứ 35. Quận công Scott huấn luyện được một đạo dân-quân tinh-nhuệ, gồm toàn là dân nhà quê, thảo ra một bản tuyên-ngôn cùng quốc-dân rồi tự xưng Hoàng-đế, trước khi đã đảo được vua Jacques đệ-nhị nước Anh. Đó là cuộc đổ bộ đã xảy ra trong vòng hai thế-kỷ mà người cầm binh chỉ nuôi một chí-hướng: phục lại ngai vàng.

Cách ba năm sau, 1688, vua Guillaume III d'Orange, rể cũa Hoàng-đế Jacques đệ nhị, sắp đặt một cuộc đổ bộ lên đất Anh to tác nhứt mà từ trước tới bây giờ Anh-quốc chưa bị như thế lần nào.

Cung chuc tân-xuân

Tê-hu'u-Tuàn

Marchand de Tissus

Directeur de l'Imprimerie

CHAN-THANH

186, rue d'Espagne — Saigon

Téléphone: 20.728

Vương chĩ-huy 600 chiếc tàu chở quân lính, 50 chiến-hạm và đổ bộ lên Anh-đão 13.000 quân sĩ. Đó là cuộc đổ bộ thứ 36, song người Anh không cho đó là một cuộc xâm lược mà chỉ coi như một sự « trả lời » cũa vua Guillaume III d'Orange cho cuộc yêu cầu cũa phái-đảng chánh-trị và tôn-giáo thế lực nhứt trong nước vời ngài về để tôn lên ngôi cữu ngũ. Cuộc đổ bộ nầy không có phát sanh chiến-sự.

Giữa thời-kỳ nầy và cuộc chiến-tranh cũa Hoàng-đế Nã-phá-luân với nước Anh, những kẻ xâm-lược đáng sợ nhứt cũa người nước đó là con và cháu cũa Hoàng-đế Jacques đệ nhị, tục danh « Cựu-quân » và « Ấu-quân » với một người nữa tên Paul Jhon, tục danh Jones, là một thũy-thũ người Ecossais về sau trở nên sĩ-quan trong hãi-quân Huê-kỳ. Jones là tữ-thù cũa hạm-đội Anh-cát-lợi vậy. Lúc đó Jones được Quốc-hội Huê-kỳ cữ làm Tư-lịnh một hạm-đội chống Anh-quốc, Ông ta đã đổ bộ quân lên miền duyên-hãi Anh-đảo nhiều lần. Jones thiết lập căn cứ tại quân cảng Brest (cũa Pháp) để thực-hành cuộc xâm lược đảo Anh. Chính từ quân-cãng nầy ông ta ngồi trên một chiến thuyền để chĩ-huy quân lính cũa ông ta đổ bộ lên Withehaven năm 1779. Hồi đó hạm-đội cũa Anh mạnh gấp hai cũa Jones, thế mà chẳng làm thế nào vây hãm được chiếc kỳ-hạm cũa ông ta. Đây là cuộc xâm-lược thứ 49.

Kế đó đến cuộc toan đổ bộ cũa Hoàng-đế Nã-phá-luân (Napoléon) Hoàng-đế đinh-ninh rằng muốn thành công thì phãi đổ bộ tại Ái-nhĩ-lan hoặc nơi miền Tây-Nam xứ Galles. Nhưng cuộc mưu toan cũa ngài bị thất bại.

Cuộc đổ bộ lần thứ 52 mà cũng là lần chót đã xảy ra hồi năm 1798, do một viên đại-tướng Pháp tên J. Humbert chũ-trương. Đại-tướng đổ bộ được 1.5000 quân tại Ái-nhĩ-lan, nhưng vì địch quân đông hơn nên quân lính cũa ngài bị sát hại hết và ngài bị bắt cầm tù.

Cung-ha tân-xuân

P. Ng. vau Châu

RELIURE D'ART

Fabrication des boîtes en cartons

159, Rue Douaumont-Saigon

[en face Manufacture Caoutchouc J. LABBÉ]

Téléphone: 21.924

Năm 1914, Hoàng-đế Guillaume đệ nhị nước Đức đả nuôi cái mộng đổ bộ lên Anh-đão. Các viên đại tướng cũa Hoàng-đế và mấy nhà phỏng-viên chiến tranh Đức hồi đó cũng đồng nuôi một hy-vọng như Guillaume đệ nhị. Ta có thể nói một cách chẳng nghi ngờ rằng người Đức đã thảo ra kế-hoạch xâm-lược Anh-quốc thiệt châu đáo. Châu đáo đến nỗi báo Franfurter Zeitung đã dĩ hơi ra rằng « cuộc đổ bộ lên Anh-đảo bằng nhiều quân lính chẳng phãi là chuyện chẳng thể thực-hiện được, vì đội không-quân cũa chúng ta có đũ mọi cách tấn-công mà xưa kia Nã-phá-luân chẳng có... »

Vậy trước kia Hoàng-đế Nã-phá-luân đã thất bại thì bây giờ Hitler có thể thành-công được không ?

Thời-gian sẻ trả lời.

TỪ-THÀNH

Chuyện ma

CÁI NẤP

SAU một tiệc rượu tân-gia, chúng tôi bốn người nhắc ghế ra sân vừa hóng gió vừa nói chuyện khảo. Trong đám chỉ có anh Tân là đa sự, nhứt là anh ta nói chuyện rất có duyên, nên chúng tôi cố nài anh ta phải kể một câu chuyện dễ giải buồn. Anh Tân vui vẻ nói :

— Được ! Quí ngài muốn nghe, tôi sẽ kể câu chuyện nầy cho mà nghe. Nhưng tôi báo trước, ai yếu bóng vía thì bịt tai lại, vì nó là câu chuyện ma, rất gớm ghê rùng rợn.

Còn chi là thú-vị hơn nữa ! Khi nghe anh Tân báo như vậy chúng tôi đều tán thành, mỗi người hớp một hớp trà, lóng tai nghe anh Tân kể chuyện.

— Sự thật ra sao thì tự ý quí ngài, tin hay không tôi chẳng có quyền ép. Câu chuyện tôi sắp kể đây là câu chuyện xảy ra cách năm mươi năm về trước, chớ chẳng phải hiện bây giờ. Quí ngài nên dinh ninh như vậy.

Anh Tân nói đến đây lấy thuốc ra đốt hút và tiếp theo :

Các ngài có biết thằng Lung không? Thằng điên điên khùng khùng ấy mà, cái thằng có ngót hai năm trời cứ thả rều nơi góc chợ hoặc xó nhà ga, xin ăn từng bữa đó.

Thằng Lung không nhà cửa, chẳng có cha mẹ hoặc họ hàng chi cả. Quanh năm nó ở trần trùi-trụi, chỉ mặc cái quần xà-lỏn của một ông [illegible] thì cho đỏ nọ, hiện đã rách teng-beng tét-bét rồi. Đầu nó tóc chôm bôm như cái bùi nhùi của thợ rèn, và đỏ hoen-hoét, bởi tối ngày dang nắng. Nước da thằng Lung đã trở nên tím bầm vị nhiều dầu giải gió sương. Tuy vậy nó vẫn có một thân hình vạm vỡ và khoẻ mạnh khác thường ; tay chơn cứng rắn như đồng và nổi dầy gân guốc chẳng khác một võ-sĩ. Tuy bữa no bữa đói, nhưng chưa bao giờ thấy Lung tham lam ăn cắp, hoặc chọc ghẹo phá khuấy ai cho chúng ghét. Tối ngày nó thã theo mấy tiệm cà phê, tiệm cơm, chực ăn những món đồ thừa của khách ăn còn sót. Tuy đã 40 tuổi rồi mà ai cũng kêu Lung bằng « thằng » vì nó điên, khùng

nông nổi. Nó vừa mới chết ! Nó chết nhằm ngày mà cả-thiên hạ đang vui vẻ, sẵn sàng đón rước chúa Xuân : ngày mùng một Tết năm Quí-Tị. Trong lúc hơi Xuân ấm áp, vạn vật trong vũ trụ đều dượm màu xuân sắc, lòng người hớn hở, trăm hoa đua nở thì tử-thi của thằng Lung nằm ngoặt ngoẹo trên lề đường, chờ nhà chức-trách đưa « xe thùng » đến kéo.

Mỗi khi Tết đến, tôi không sao quên được thằng Lung. Trước kia tuy nó nghèo nhưng vẫn sống một cuộc đời bình-tịnh, trong sạch. Quanh năm với cái nghề thợ mộc, tiền công mỗi ngày hơn đồng bạc, vừa đủ nuôi hai vợ chồng trong một túp nhà tranh ở tại Đồng Ông-Cộ. Đồng Ông-Cộ ! Ai là người ở Gia-định chắc không còn lạ với cái xóm nổi danh là ma quỉ nhiều nhứt Nam-kỳ ấy nữa. Tuy vậy đối với kẻ nào kìa, chớ với Lung, một khi đã uống vào ba xu rượu trắng thì dầu thiên ma vạn quỉ, Lung xem cũng như bầy chó nuôi trong nhà. Không vậy thì sao Lung lại dám cất nhà bên Đồng Ông-Cộ mà ở, cái chỗ người ta làm nghĩa-địa ngót cả trăm năm nay, mả mồ lớp mới lớp cũ chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Đêm nọ... mặt trời vừa lặng thì một trận mưa đổ xuống ào ào. Mưa gần hai giờ đồng hồ rồi mà giọt nước vẫn còn như cầm chĩnh đổ. Đến chín giờ hột mưa mới bớt nặng, rồi cứ rỉ rả mải chớ không tạnh ráo. Gió bấc càng khuya càng thổi lạnh thấu xương. Người ở xóm nầy đều đã đóng cửa ngủ êm, không một tiếng động. Ngoài đồng ếch, nhái, ảnh-ương đua nhau kêu chóc-chách uềnh-oang, thành một khúc nhạc thê-lương ảm-đạm. Thằng Lung không ngủ được, chỗi dậy bảo vợ sửa soạn đèn rọi cho nó ra đồng soi ếch, để sáng ngày có bán lấy tiền đỏ ngặc. Chị vợ nghe lời. Sau khi uống thêm chừng tiền xu rượu, Lung cầm đèn rọi xách giỏ dầy cửa ra đi. Khi đi ngang nhà bà Bảy Thu, một bà già nghèo

rất rùng-rợn

QUAN-TÀI

nhứt trong xóm, Lung thấy đèn trong nhà còn cháy, liền xô cửa bước vô,

— Bà Bảy ! Chừng nầy mà Bà còn thức à ?

— Ờ... chú Lung, chú đi soi ếch hả...?

Bà Bảy đương ngồi bốc cơm nguội ăn với mắm kho, vừa ăn bà vừa nói tiếp :

— Trời nầy mà soi ếch chắc được nhiều lắm. Có đều mưa còn nặng hột và gió lạnh quá.

Lung cười và nói :

— Chịu lạnh một chút mà sáng bán bạc đồng cũng đáng. Bà ở nhà làm gì, theo tôi kiếm mớ ếch để sáng đỡ ngặc chẳng hơn sao ?

Bà Bảy dụ dự giây phút rồi nói :

— Được ! Chú nó đi trước đi, tôi ăn cơm rồi sẽ theo sau.

Lung móc điếu thuốc Gò-vấp ra kê đèn đốt hút, đoạn cầm rọi xách giỏ ra đi. Ra đến sân Lung còn nói với :

— Mau rồi ra đồng nghe bà Bảy.

— Ừ... thế nào rồi tôi cũng đi.

Lung ra đồng cách nhà bà Bảy Thu chừng ba trăm thước, đi chung quanh cái bàu-cạn, một lúc soi được gần 20 con ếch lớn. Trời mưa dầm, ếch thật nhiều, bắt được nữa giỏ ếch thì trong mình thấm lạnh, Lung sửa soạn tính về... Muốn về, nhưng thấy ếch còn nhiều, lại tiếc, lòng đang do dự thì Lung chợt thấy một người đàn bà cầm rọi xách giỏ ở đầu kia đi xăm lại. Đến gần, Lung nhìn kỹ thì ra bà Bảy Thu đang khòm róm bước đi, xem chừng như bà ta lạnh lắm. Lung vội vàng nói :

✻ NHỰT-TỰ kể ✻

— Bà Bảy, lạnh lắm sao mà bà run dữ vậy ?

Bà Bảy đáp :

— Chú Lung đấy à ? Cha ! Tôi lạnh quá ! Ếch thật là

nhiều, nhưng tôi lạnh quá không làm sao bắt thêm nữa được. Vả lại tôi cũng bắt được dầy giỏ đầy rồi, xách không muốn nổi.

Bà Bảy nói xong lại cúm rúm ngồi xuống, để giỏ ếch khích bên và nói :

— Trời ôi ! Làm thế nào... Lạnh quá tôi không thể nào bước đi được nữa,

Lung kê rọi gần giỏ ếch của bà Bảy thấy thật một giỏ ếch đầy, ham lắm ! Lung lại nói :

— Bây giờ làm thế nào ? Không đi được làm sao mà về ?

Bà Bả ái ngại nói :

— Chú Lung ơi ! Xin lỗi chú nhé. Chú như con cháu tôi mới dám cậy chuyện nầy.

— Không sao, bà muốn chi xin cứ dạy. Bà tuổi cũng đáng bà nội của tôi, có chi đâu mà ngại.

— Chẳng giấu chi cháu, mấy bữa rày bà đau mới mạnh, thấy trời mưa dầm biết có nhiều ếch nên ham mà đi đây, chớ còn yếu lắm. Bây giờ lại thấm mưa thấm gió lạnh quá, không sao bước đi một bước nữa cho được. Vậy chẳng dám nào xin cháu làm ơn cõng giùm bà về đến nhà rồi bà sẽ chia hai giỏ ếch nầy cho cháu.

Lung nghe nói suy nghĩ trong lòng : « Bà nầy cũng đáng bà nội mình, huống chi giúp đỡ người lối xóm, nhứt là người già cả là một chuyện rất đáng làm ; mà lại còn được nữa giỏ ếch nữa, ta còn từ chối làm sao.

Nghĩ vậy rồi, Lung liền bằng lòng cõng bà Bảy lên lưng nhắm đường về nhà.

Đi một chặp, chẳng rõ tại sao lúc đầu cõng bà Bảy trên lưng rất nhẹ nhàn, mà càng lúc lại càng nghe thấm nặng thêm như cõng đá. Được nửa đường thì Lung thất kinh về sự nặng nề trên lưng. Lung gần như muốn đuối sức, lấy làm lạ lắm, nhưng cũng ráng cõng bà Bảy, vì thấy gần đến nơi rồi. Chẳng dè khi còn lối 100 thước nữa tới nhà, đầu Lung rán cách nào cũng chẳng chịu nổi sự nặng trên lưng, cứ trầu-trầu xuống mãi. Thét rồi Lung phát sợ, sanh nghi... Lung táo bạo nói :

— Bà nầy sao càng lúc càng nặng quá như vầy cà ?

Chẳng nghe trả lời, Lung lại nói :

— Sao nặng quá cà ?

Đáp lại câu nói chót của Lung chẳng phải bằng lời, bằng tiếng, mà bằng sự nặng thêm

(Coi qua trương 12)

lên mải, nặng đến cực điểm...

Thất kinh, Lung lúc bấy giờ gần muốn quỵ xuống đất, nó có cảm giác như người nó đang bị hòn núi Thái sơn đè chụp trên lưng. Lung ngoái đầu nhìn lại thì... trời đất, quỉ thần ôi! nào có phải bà Bảy Thu như nó đinh ninh chắc chắn đang cỏng trên lưng nãy giờ đâu! Một cái mặt chằn vằn như cái thúng, xanh như chàm, miệng đỏ như chậu máu, tóc chổm bổm màu lửa, răng chơm chởm trắng xát như nanh heo rừng, cặp con mắt tròn vo lồi ra như hai trái cam chín dỏ. Hồn bất phụ thể, Lung chết điến, mặc dầu anh ta là người dạn dĩ có tiếng.

Chàng ta hét lên một tiếng lớn, rồi liệng cả giỏ ếch và đèn rọi, vừa chạy bất kể sống chết, vừa đưa tay lên để gỡ cái vật « quái gỡ » đang đeo tòn ten trên cổ.

Nhưng khốn nỗi, Lung mạnh mẽ cách nào cũng không làm sao gỡ được vật ấy vì nó bấu cứng trên lưng như đá nam châm hít sắt. Không còn hồn vía chi nữa, Lung chạy chết một hơi đến sân nhà, rồi ráng hết sức bình sanh vùng một cái thật mạnh để thoát món nợ quái gỡ trên lưng. May sao bây giờ nó mới chịu buông Lung ra, rớt xuống đất nghe một cái đùng chẳng khác cục đá to bằng cái nia ở trên cao rớt xuống! — Lung thoát vào nhà, tống cửa một cái rầm rồi nhẩy lên ván mà nằm, lấy mền trùm kín từ đầu đến chơn miệng thì la bải hải. Vợ Lung chẳng rỏ chuyện gì, thắp đèn lên sáng nhà tri hô rùm xóm. Hỏi Lung thì Lung chỉ la bải hải và nói được mấy tiếng Bà Bãy, bà Bảy Thu... đoạn Lung chỉ ra sân, rồi điến đi, nói chẳng đặng nửa. Lúc bấy giờ người lối xóm đèn đuốc sáng ngời kéo nhau đến nhà

— *Năm mới chúc anh mập thêm 5 kilos.*

— *Cám ơn anh, tôi cũng xin chúc anh mập thêm hơn tôi 10 kilos.*

Lung. Sau khi nghe vợ Lung thuật chuyện họ đem đèn ra sân rọi xem thì thấy một cái nấp hòm lớn (nấp quan tài) lâu năm, mục ở mấy gốc hai đầu, nằm chình ình giữa sân.

Lúc đó cũng có bà Bảy Thu cầm đèn đến thăm nữa. Lung thấy mặt bà Bảy Thu thì càng thêm sợ hải nên lấy tay xua xua ra rồi kéo mền trùm kín mình lại. Bà Bảy thấy sự lạ mới nói: Sao mà kỳ quái vậy cà? Lúc đầu hôm tôi đang ngồi ăn cơm thấy chú Lung cầm rọi xách giỏ vô nhà rũ tôi đi soi ếch. Tôi đang ăn cơm và bảo chú ta đi trước, ăn xong ba hột tôi sẻ theo sau. Chừng ăn rồi thấy trời mưa càng lúc càng nặng, gió thổi càng khuya càng lạnh thấu xương, phần yếu trong mình nên tôi tắc đèn đi ngũ. Trong lòng tôi lại bão thầm: mình không đi mặc sức chú Lung chú đợi. Bây giờ sao lại có chuyện như thế? Lạ thay!

Cháu bà Bãy Thu cũng bảo rằng bà Thu đêm nay chẳng bước chơn đi đâu cả. Ai nấy đều ngẩn ngơ.

* * *

Sáng ngày người ta xem kỹ cái nấp quan tài, thấy có dấu hiệu khắc ở mé trong. Có người biết cái nấp quang tài đó chôn từ xưa, năm Tự-Đức, có lẽ là nấp quan tài của một vị quan cao cấp nên mới to lớn như thế, và lại bằng cây danh mộc. Chuyện vậy hay vậy, toàn là đều phỏng đoán. Duy có anh Lung đến hai ngày sau mới thật tỉnh hồn. Khi anh ta thuật rỏ đầu đuôi câu chuyện, ai nấy đều cho rằng lạ, kẽ đoán vầy người đoán khác. Nhưng thảm thay, từ ngày đó trở đi Lung hóa ra người mất hồn mất trí. Ban đầu ít sau nhiều, lần lần trỡ nên điên khùng, đến vợ bỏ, người làng chẳng ai nhìn. Tấm thân trỡ nên khốn nạn ngót 2 năm trời rồi Lung chết, chết một cách vất vã như đã nói ở trên.

N. T.

Cung-chuc tân-xuân

PHƯỚC-NGỌC-LỢI
TAILLEUR
26 Rue Sabourain — SAIGON
Téléphone: 21.559

ĐỒNG-HỎA-LỢI
69, Bd. Tổng-đốc-Phương
CHOLON — Tél.: 30.772

PHÒNG-SƯ

TỪ HUẾ ĐẸP ĐẾN HUẾ điêu tàn

của
ĐẠM-QUỐC-THANH

HUẾ đẹp... đẹp lắm. Với mặc khách tao nhân, Huế là nơi hẹn hò để trao đổi những cuộc phiếm du đầy thơ mộng. Nhà thi-sĩ lấy Huế để tả những tấm tình, rào rật yêu đương. Nhà văn-sĩ lấy Huế làm « khuôn » để đúc những áng văn lưu-loát, ca ngợi lúc chiều hôm, ánh vàng rắt hột trên sông Hương hay đêm trăng thanh thưởng thức thơ thần, rượu thánh.

Huế còn là một bức tranh « Vân Cầu » mà ngọn bút linh hoạt của họa-sĩ phải khiêm nhường, nói đến Huế đẹp là vô cùng, dù ngòi bút sắc sảo của thi-nhân và văn nhân cũng khó lột hết tinh thần.

Huế còn là quý phái, lộng lẫy, trưởng-giả nữa. Từ phong cảnh mỹ miều khêu gợi đến nhân vật của thời trạng, Huế hình như bao phủ bởi một lớp sơn điểm lệ.

Chúng ta sẽ lần theo Huế để sống những ngày đầy thi-vị, để hưởng những phút say sưa lưu luyến.

Một con thuyền, một đêm trăng ta cho chiếc nhà « thủy-tạ » lơ lửng nhẹ mái chèo đạp nước để làm một « Tô-đông-Pha » qúa chơi « Xích-bích » rượu bầu thơ trí lấy cãnh thiên nhiên cũa tạo vật mà xóa bỏ nợ trần ai, quên mùi tục lụy.

Hoặc nằm dưới bóng hàng thông đều răm rắp, một chiều hè, để lắng nghe khúc nhạc mê hồn véo vắt ca khúc làm ly trường hận. Ta sẻ như say sưa tê tái, hồn ta như được lâng lâng theo gió nhẹ, theo mây ngàn.

Du khách, vì vậy, đến Huế sẽ bị « đẹp » của Huế cầm ngay. Tâm hồn du-khách sẽ quyến mơ rung động, để lúc ra đi, khách chạnh nỗi biệt ly ngâm :

« Khô héo lá gan cây đĩnh Ngự,
« Đầy vơi giọt lệ nước sông Hương.

Thật ra cái đẹp son trẽ bề ngoài của Huế luyến khách thì ít chớ cái « đẹp đàn » của một dĩ vãng xa xăm, cũa thời đại nay chỉ còn dấu vết lu lờ nó quyến khách đến bàng hoàng sôi nổi...

Trải qua một thời gian, Huế ngày nay đã xóa mờ dấu vết cũ ; chen lấn vào địa vị phồn hoa, Huế đã trỡ nên tươi đẹp như một cô gái yêu kiều khoe bộ mặt xinh xinh.

Nhưng sau cái đẹp của thời-gian đưa lại, than ôi ! bởi đống tro tàn của lịch sử, khách sẻ ngậm ngùi sống lại với cái quá khứ đau thương, nào giang-san, nào thành-quách của Chiêm-thành, trải không biết bao nhiêu là dâu bể, nước lửa nó đã làm cho sông Hương ĩi mặt, cho núi Ngự phải cau mày... cho du khách bồn chồn áo não với cái đã xa vời...

Huế ngày nay là Huế cũa thời đại, của sự biến đổi, cũa Huế trăm phần trăm.

Người ta đã đem cho Huế nước sơn lộng lẫy để che đậy cái dĩ vãng mơ hồ, người ta khoát cho Huế cái bộ mặt xinh tươi để che một tâm hồn khắt khổ.

Nhìn lên đĩnh Ngự, sườn núi khói bay nghi ngút, ngắm xuống sông Hương, giữa giòng lơ lửng thuyền trôi, du khách cũng như tôi thấy dãy Hương-Bình vô tri, vô giác mà không khỏi tiếc một thời oanh liệt đi qua ! Thương cho bao nhiêu người trước yên giấc ngủ ngàn thu ở chốn đồng hoang cảnh vắng !

Thật là : « Đĩnh Ngự chơi vơi hồn cố quốc,
« Sông Hương phẳn phất ngọn Tân-Triều.

Huế bây giờ là sân khấu để diễn lại những tấn kịch đời rơi rớt điêu tàn. Thi, những bậc vương hầu, công tước đã lần theo Huế để vui sống những ngày tàn. Người yên thế, kẽ thức giả, mượn giòng nước sông Hương để kể nỗi đầy vơi với tháng ngày, khách phong tình khoe xứ Huế xa hoa đài-điếm, hoặc để khóc xước mướt mối tình duyên lẳng mạng hay cuộc gặp gỡ lỡ làng từ cái xã-hội lá ngọc cành vàng ẩn trong các phủ đô lạnh lùng rêu phũ, từ các gia-đình quí phái thượng lưu chập chờn theo buổi hoàng hôn bên lề đời nọ, đến cái xã-hội nghèo nàn, tất tất đều trà trộn với cái « phũ hoa » của đất kinh thành mà làm cho vẩn đục giòng sông Hương, làm cho ngừng reo thông đỉnh Ngự, để, thạn ôi !

NGƯỜI TA CÓ THỂ...

LÊN CUNG

Võ-trụ là một trường học bao la vô cùng tận. Loài người, dầu cho dầu óc thông-minh đến đâu cũng không thể tự phụ rằng mình có được những khả-năng mầu diệu để khám phá hết muôn ngàn sự bí mật của đấng Tạo-hóa.

Từ xưa đến nay, các nhà khoa-học uyên-bác, các bực khoa-học trứ danh đã từng lao tâm khổ trí tìm tòi từ vật nhỏ nhặc trong vô-trụ, khảo-cứu từ con vi-trùng bé tí, phát minh ra những máy móc tinh xảo để đem đến cho nhân loại cái hạnh-phúc bất tuyệt, cũng chưa có ông nào, vị nào dám tự hào rằng mình đã dùng hết khiếu thông-minh, tài bác-học khám phá hết những sự bí mật trong vô-trụ.

Ngày xưa các bực minh-triết cặm cụi nghiên-cứu từng bài toán, từng bộ phận các động-cơ để hiến cho người đời những sự cần dùng đắc lợi thì lại bị thời nhân cho là điên rồ, thằng tiếng mỉa mai chế riễu. Nhưng ngày nay, sống vào thời buổi khoa-học tiến-bộ đến cực-điểm, thì người đời trở lại cho bọn chế riễu trên đây là đáng khinh bỉ, vì họ toàn là hạng ngu nhân không nhận chân công-phu khổ hạnh của những bực ân-nhân của nhân loại.

Thế rồi từ sự phát minh nầy dẫn đến sự phát minh khác, bao nhiêu kỳ công sáng chế của các bực minh-triết chỉ được người ta coi như những thành công nhỏ mọn trong rừng khoa học vô cùng tận mà mỗi hiện tượng đều ẩn chẳng biết bao nhiêu sự bí mật, nhiệm-mầu của Tạo-hóa.

Trong khoa-học-giới từ trước tới giờ đã nảy sanh ra lắm nhà tài ba lỗi lạc dám hy-sanh cả sự nghiệp mình, cả tánh mạng mình để đem hạnh-phúc đến cho nhân-loại như bác-sĩ Calmette, nhà phát minh ra phương pháp trừ bịnh ho lao, bác-sĩ Koc, ông Thomas Edison, giáo-sư Picard v. v...

Bác-sĩ Koc là người đầu tiên đã khám phá được vi-trùng bịnh lao, nên người ta lấy tên của ông đặc cho giống vi-trùng đó. Ông Thomas Edison là nhà phát minh ra đèn điện. Còn giáo-sư Picard là người phát minh ra cái máy khinh khí dùng bay lên thượng tầng không khí. Chính ông là người trước nhứt đã thành công trong cuộc thám-sát trên khoảng không-gian thượng tầng ấy.

Các bực minh-triết trên đây đều được nhân loại nhìn nhận là ân-nhân của mình. Ngoài ra trong giới chiêm-tinh cũng có lắm nhà lão luyện, thông-minh, đem hết sự học hỏi và kinh nghiệm của mình ra hiến cho nhân loại những điều hiểu biết qui báu về các vị hành-tinh. Trong số những nhà chiêm tinh-sư hiếm hoi nầy, chúng tôi tưởng nên giới-thiệu ông Esnault Pelterie cho bạn đọc biết trước.

Ông Esnault Pelterie là người có một dĩ-vãng đáng ngợi trong công cuộc khảo-cứu khoa-học. Ông đã lập được nhiều công-trình đáng ngợi trong rừng khoa-học. Ông là người chuộng thực-tế hơn hết. Do đó mà ông tránh khỏi những điều phiền phức, vô ích trong sự khảo-cứu tìm tòi, vì những điều đó thường làm cho người ta phải chán nản bực tức trong khi đầu óc bối rối, mệt nhoài.

Pelterie là nhà chiêm-tinh-sư theo đuổi một phương-pháp thuần khoa-học, không giống với phương-pháp của những chiêm-tinh-sư đã thực-hành ở mấy thế-kỷ khác.

Loài người có thể nào lên cung trăng hoặc các vì tinh-tú khác như sao Mars, sao Vénus chăng?

Ông Esnault Pelterie đã phí gần trọn một đời ông để nghiên cứu, tìm tòi. Hồi thế-kỷ thứ

XVII nhà văn-sĩ Cyrano de Bergerac cũng như văn-sĩ Lucien đã nghĩ ra chẳng biết bao nhiêu phương-pháp khảo-cứu nông nổi mà sự thất bại là bằng cớ hiển nhiên.

Sau hai nhà văn nầy, người ta kể tới cây súng đồng của văn-sĩ Jules Verne và cái thùng sắt của văn-sĩ H. G. Wells. «phát súng đồng» Jules Verne là chuyện mập mờ khó nghĩ đến sự thành-công, mà cái thùng sắt của lảo Wells cũng không làm cho thiên-hạ vững lòng, mặc dầu ông ta có nói rỏ cái thùng sắt đó chế rất tinh

TRĂNG và các HÀNH-TINH KHÁC CHĂNG?

CỦA TỪ-NHỨT-LANG

Theo ý của nhà sáng lập ra hội «thăng thiên» Pháp thì, cho được thoát khỏi quả địa-cầu nầy để sang một hành-tinh khác, phải cần đến tốc lực 11.180 thước mỗi dây đồng hồ [nghĩa là phải vượt lên thượng tầng không khí ngần ấy thước xảo, có một bộ phận «bí mật» chịu đựng nổi với giông gió cùng thời tiết để mang nhiều người lên tận cung Quảng-Hàn cho biết mặt chị Hằng!

Đến năm 1865, có một tiểu-thuyết-gia tên Achille Eyriaud, một nhà văn sống không ai hay thác chẳng ai biết, lại nghĩ ra cách lên cung Trăng bằng một hỏa tiễn to lớn bằng gan, bên trong có gắn cái động-cơ mãnh lực khả-dĩ lướt qua được những cơn bão lớn.

Phương-pháp của ông Esnault Pelterie nguyên là mô-phỏng theo phương-pháp Achille Eyriaud.

* * *

Lên cung Trăng bằng một hỏa tiễn?

CÁCH nay 20 năm, người ta đã bắt đầu nghiên-cứu về bộ máy «tối tân» nói trên mà dường như ông Esnault Pelterie là quả quyết nhứt theo quan-niệm ấy. Cho nên, ông thực-hành ngay, và lúc bắt tay vào việc là ông chăm chú tỏ mò vào các lý-thuyết khoa-học để có nghiên-cứu việc chế-tạo hỏa tiễn to lớn có thể chứa được nhiều người rồi bắn tuốt lên trên khoảng không-gian bất tận chứa đầy sự huyền bí của đấng Tạo-hóa.

Tại sao người ta lại nghĩ đến phương thế nầy?

trong một dây]. Từ đó trở lèn, ít ra bộ động cơ chứa người nầy cũ phải đưa ra những tốc lực tương đương như thế.

* * *

Trái phá của Jules Verne chỉ là đồ bỏ đi

CHO được có một tốc-lực như trên đây thì cần phải dùng đến khẩu súng đại-bác để bắn «hỏa tiễn» nọ, thì nó mới đi mau được. Nhưng khốn nỗi, nếu dùng đến phương pháp nầy, không khéo mấy ông «hành khách» ngồi trong chiếc xe «đạn» phải nhào lăng vì sức mạnh của khẩu đại bác và tốc lực của hỏa tiễn rồi va đầu dùng cục vào vỏ đạn sắt đến vỡ sọ mất!

Khẩu súng đồng của Jules Verne dài đến 300 thước tây. Như vậy sức đi mau của hỏa tiễn phải phải làm cho những «hành khách» ngồi trong viên đạn nọ có cảm giác rằng mình bị cân nặng đến 208.000 lần số cân của họ thường ngày. Một người thường cân nặng 70 kilô thì lúc ngồi trong viên đạn để lên thăm ả Hằng-nga, bị sức mạnh đè ép mà phải cân nặng lên tới 14.500 tấn! Và như vậy thân thể họ bị va vào những vỏ sắt của viên đạn sẽ tan nát ra như một chất lỏng!

Người ta còn gặp sự khó khăn nầy nữa là phải nghĩ thế nào để có thể bắn bõa tiễn chở khách dạo cung trăng kia đi mau được 637 cây số trong một giây đồng hồ. Nhưng như trên kia đã nói, muốn thi hành việc khó khăn nầy, những khách toan thưởng nguyệt kia phải cam chịu cái cảnh tan xương nát thịt trước đã. Mà như vậy thì nghĩa là công cuộc dự tính trên phải hỏng.

Cho nên, người ta lại nghĩ ra một phương thế khác là chế tạo ra một chất nổ dùng bắn hỏa tiễn nọ lên cung trăng mà tốc lực của hỏa tiễn phải được 11.180 thước trong một dây. Song cách nầy tuy dở «nguy hiểm» hơn cách trước lại gặp sự khó khăn khác, vì chất nổ mạnh nhứt cũng chỉ đưa ra một tốc lực 2.500 thước trong một giây mà thôi. Và dầu có trộn lộn các chất nổ mạnh hơn thế nào, nghĩa là có cả chất oxygène-hydrogène thì tốc lực thượng thặng cũng không hơn 5.000 thước trong một giây. Nói ví dụ mà nghe, nếu người ta có thể dùng được chất hy-

(Xem tiếp trương 23)

THẾ-HỆ MỚI

NGAY sau khi nước Pháp ký hiệp-ước đình-chiến cùng nước Đức, thì Quốc-trưởng Philippe Pétain thảo ra một chương-trình phục-hưng nước Pháp rất đáng cho ta cổ võ hoan nghinh.

Trong chương-trình lớn lao vĩ đại ấy, vị anh hùng của trận đại chiến 1914-1918 đã có cái mỹ ý ghi thêm vào khoản chấn hưng thể thao, khoách thương nền thể-dục cho nước Pháp và toàn thể thuộc-địa của Pháp trong hoàn cầu.

Cái mỹ ý của vị Quốc-trưởng khả ái đầu đã bạc sương luôn luôn xả thân vì tổ quốc, chẳng khác nào một liều thuốc đắng đem ra cấp trị những bịnh hư tật xấu mà bấy lâu nay thanh-niên Pháp và thanh-niên các thuộc-địa của Pháp đã tiêm nhiễm lấy một cách đui mù.

Lời tục thường nói : « thuốc đắng dã tật » suy ra thiệt rất đúng và chí lý. Liều thuốc « hồi sanh » của Quốc-trưởng Pétain chẳng khác nào một liều thuốc đắng trị các bịnh hư tật xấu của thanh-niên cách kiến hiệu phi thường. Thêm vào trong chương-trình phục-hưng nước Pháp khoản chấn-hưng thể dục, ngài đã thi hành đúng theo câu phương ngôn : « Một tinh thần sáng suốt trong một thân thể cường tráng » vậy.

Thật thế, một dân tộc muốn được trở nên cường tráng dõng mãnh thì trước nhứt cần phải trau đồi thể-dục, luyện tập thể-thao cho thân thể được khương kiện. Thân thể đã được khương kiện rồi thì dân tộc ấy có lo chi tinh thần chẳng trở nên minh mẫn, sáng suốt để phụng sự cho Quốc-gia, nòi giống một cách đắc lực.

Bởi vậy cho nên, sau khi chương trình chấn-hưng thể-dục của Quốc-trưởng Pétain vừa xướng xuất thì toàn thể dân chúng Pháp và thuộc-địa Pháp — trong đó có người

Quan tư DUCOROY

Việt-nam chúng ta — thảy đều cực lực hoan nghinh hưởng ứng.

Chọ được thi hành chương-trình cải tạo nầy một cách hiệu quả, đắc lực, trước hết Quốc-trưởng Pétain lập ra tại Pháp-quốc một bộ ũy-viên thể-thao và cữ Jean Borotra, nhà « ngự lâm-quân » về môn quần vợt của Pháp, giám đốc cơ quan nầy. Sự chọn lựa của vị Quốc-trưởng Pháp rất đúng đắn, công bình, vì Jean Borotra, chiếc vợt vô-địch xứ Basque, là một nhân vật xứng đáng nhứt trong những nhân vật đáng chọn để chũ trương cơ-quan ấy.

Phong trào thể-thao nhơn đó mà bồng bột nổi sôi khắp nước Pháp, rồi trong một thời gian hết sức ngắn ngũi, lan tràn khắp cả thuộc-địa của Pháp. Những cuộc thịnh diễn thể-thao kế tiếp cữ hanh kiện-nhi lực-sĩ khắp nơi hăng hái ganh đua, thao dượt để mong chiếm đoạt những thành tích lớn lao là sự vẽ vang của kẽ làm dân trong thế hệ mới nầy vậy.

Hưởng ứng theo tiếng gọi của vị Quốc-trưởng Pháp, quan Đô-đốc Decoux, Toàn-quyền xứ Đông-dương kiêm chức Thượng ũy-viên các thuộc-địa Pháp ở Thái-bình-dương, liền chọn quan tư Ducoroy lên giữ chức Tổng ủy-viên thể-thao xứ nầy. Sự lựa chọn của quan Toàn-quyền Decoux cũng xứng đáng như vị Quốc-trưởng Pétain lựa chọn Jean Borotra, vì quan tư hãi quân Ducoroy là một nhà thể-thao chuyên môn đã nhiều năm kinh nghiệm.

Để chứng tỏ cho lời nói nầy, chúng tôi xin cữ ra vài bằng cớ về sự làm việc của ông Tổng ũy-viên thể-thao Đông-dương như lập trương Thể-dục tại Phanthiết để đào luyện nên những giáo-sư thể-thao chuyên môn sau nầy, tổ chức cuộc rước đuốc từ Đế-Thiên xuống Saigon, thẳng chi mũi Càmau rồi vượt núi non ngàn trùng ra miền Bắc Đông-dương để thúc dục cho kiện nhi lực-sĩ khắp xứ ra chung vai họp sức thi hành cái chương-trình tốt đẹp của vị Quốc-trưởng Pháp, tổ chức cuộc đua xe đạp đường trường Hanôi-Saigon y theo cách thức các cuộc đua lớn quốc-tế như đua vòng

(*Xem tiếp trương 20*)

KIM-NGUYÊN

Ngôi mộ bí-mật của Hoàng-đế THÀNH-CÁT TƯ-HẢN

TẤM MÀN BÍ-MẬT
TRÃI BAO THẾ-KỶ
ĐÃ BỊ TAY NGƯỜI
— VÉN ĐƯỢC —

●

VỪA rồi người ta đã tìm thấy ngôi mộ của Hoàng-đế Thành-cát Tư-hãn trong một cánh rừng thẳm-xứ Mông-cổ.

Cái tin nầy làm chấn-động dư-luận khoa-học-giới và giới khảo-cổ ở Đông-Phương, vì Thành-cát Tư-hản (Gengis-Khan) là ông vua Mông-cổ võ-công tuyệt-vời, thời xưa đả từng mang quân chinh-phục trọn châu Á và gần hết châu Âu, danh tiếng vang lừng như sấm dậy, ai nghe đến tên cũng đều kinh hồn vỡ mật.

Dân-tộc Mông-cổ thảy đều coi Hoàng-đế Thành-cát Tư-hãn như vị chũng-tổ thiêng-liêng của họ, nên cái tin nầy bắn ra khiến họ chẳng xiết sôi nổi kinh hoàng.

Hiện thời hài cốt của vị Hoàng-đế chọc trời khuấy nước ấy đả bị mang đi để ở nơi nào không biết, chỉ biết là người ta đương gìn giữ nó cẩn mật cho đến ngày dứt cơn binh hỏa.

Phần nhiều người — nhứt là người Viễn-đông — xưa nay vẫn tin tưởng rằng ngôi mộ của Hoàng-đế Thành-cát Tư-hản cũng như ngôi mộ của vua Attila (hoàng-đế của giống người « Hunnô », tức là vì vua đã chinh-phục nước của người Gaulois thuở xưa) chẳng làm thế nào tìm thấy được. Bởi vậy cái tin trên đây khiến cho những kẻ có óc mê-tín phải bật ngữa.

Thì ra ngôi mộ của Hoàng-đế Thành-cát Tư-hản cũng như những nấm mồ của thường nhơn khác, tuy bị chôn ẩn trong chốn hoang tàn, vẫn có ngày bị loài người khám phá.

Tấm màn huyền bí trải bao nhiêu thế-kỷ đã khiến cho những bậc thông thái hoàn-cầu phải điên đầu rối trí thì hôm nay đã được đem ra trước ánh sáng minh bạch.

Thế là trong vũ-trụ chẳng có sự gì là bí mật cả, một khi đầu óc thông minh của loài người đã chịu khó để ý đến.

*
* *

Thành-cát Tư-hản !

Cái tên đã làm rung động một nữa hoàn-cầu cách nay bảy thế-kỷ. Ông ta là một nhà đại chinh-phục cổ kim Đông-Tây có một vậy.

Bấy giờ nhằm thế-kỷ thứ 13, đại đội kỵ-binh người Mông-cổ chẳng khác phong-ba bão táp, tràn ụp vào tàn phá và chinh-phục toàn cỏi Trung-hoa, trung bộ Á-châu, đánh tan sức kháng chiến của quân Nga, chiếm-cứ hai nước Ba-lan và Hung-gia-lợi rồi tràn qua tới miền Ba-nhĩ-cán hăm dọa cả thành Venise của Ý-đại-lợi.

Quân đội của Hoàng-đế Thành-cát Tư-hãn đánh đâu thắng đó, thế mạnh tợ chẻ tre, khiến các dân-tộc bị chinh-phục phải run ên sợ sệt tưởng chừng như đó là những hiện tượng kỳ quái xuất hiện vậy. Đất đai mà Thành-cát Tư-hãn đã dùng võ công chinh-phục được nó rộng lớn mình mông gồm toàn cỏi Á-châu và phân nữa Âu-châu.

Từ xưa đến nay, lịch-sữ chinh-phục Đông Tây chưa có một trang nào quá ư vẽ vang và hùng liệt như vậy.

Thành-cát Tư-hản sống đến năm 65 tuổi thì qua đời, qua đời trong lúc đương mang quân đi... chinh-phục nước người. Nói là qua đời chớ sự thật thì ông ta bị tữ trận. Sợ ba quân tướng sĩ phải rối loạn vì cái tin dử ấy, nên người kế vị cho Thành-cát Tư-hãn lén cho chở hài cốt của ông ta vượt ngang khu rừng Mông-cổ đến tận ranh giới bãi sa-mạc Gobie.

đã bị khám phá trong cánh rừng thẳm xứ Mông-cổ!

⁂ Chuyện lạ của T.T. ⁂

Cuộc an-táng bí mật làm thiệt-mạng nhiều người

Đoàn quân hộ-tống được mật lịnh phải giữ kín cái tin Hoàng-đế Thành-cát Tư-hãn tử trận và cuộc tống chung cũng phải hết sức giữ bí-mật. Bọn nầy vì muốn tuân giữ dùng theo mật lịnh nên đả thi-hành đến cái thũ đoạn tàn bạo : hễ dọc đường gặp người nào đi ngang là chúng cứ hạ sát ! Cả đến bọn tôi mọi theo phò quan-tài, vừa tới phần mộ là bị đoàn quân hộ-tống giết chết hết để cho cái tin Hoàng-đế của chúng

từ trận không bị phát giác và những kẻ thù nghịch Hoàng-đế chẳng biết nơi mai-táng hài cốt của ngài để tìm tới quật mồ trả thù !

Hài cốt của Thành-cát Tư-hãn mai táng dưới gốc cây nọ trong cánh rừng nhỏ xứ Mông-cổ. Cái cây đó hồi còn niên-thiếu Hoàng-đế Thành-cát đã ra tay vun trồng...

Trong dịp nầy cả một bộ-lạc nhỏ tại vùng ấy được miễn đi lính và được cắt ra túc-trực nơi đó để giữ gìn mộ phần của Hoàng-đế Thành-cát Tư-hãn cho đến khi nào dấu tích mộ phần bị cây cỏ áng kín mất đi mới được thải-hồi nguyên quán.

Bởi lẽ đó cho nên những vị Quốc-trưởng xứ Mông-cổ vẫn đinh ninh rằng nơi mai-táng hài cốt của nhà đại anh-hùng Thành-cát Tư-hãn sẽ đời đời chẳng bị loài người khám phá.

Sự đinh ninh ấy trải bao nhiêu thế kỷ đã thấy thành là một sự thật. Nhưng mà...

Nhưng mà... trải qua lắm cuộc tang thương biến đổi, ngày nay ngôi mộ bí-mật của nhà anh hùng cái thế Mông-cổ lại bị người ta tìm thấy.

Mùa Đông năm rồi, Hoàng-tử Sha tự thân hành đến trú sở của Tưởng-giới-Thạch mách cho Tưởng hay rằng ông Hoàng The đã quyết định quật mồ Hoàng-đế Thành-cát Tư-hãn để chiếm đoạt kho tàng báu vật, vì họ đinh trong quan-tài ấy thế nào cũng có của báu.

Hay tin nầy, Tưởng-giới-Thạch lập tức hạ lịnh cho bốn viên đại tướng trấn thủ một tỉnh nọ troug xứ Nội Mông phải liều chết ngăn ngừa không cho Hoàng-tử The thi hành kế hoạch nói trên. Đồng thời bốn viên tướng lãnh nầy còn phải tìm thế chở hài cốt của Hoàng-đế Thành-cát Tư-hãn về nước Trung-hoa.

Mãi đến vừa rồi đây người ta mới được tin bốn viên tướng lảnh ấy đã thành công.

Người ta lại được biết rõ ràng rằng ngày 15 Juin 1939, đoàn quân hộ tống hài cốt của Thành-cát Tư-hãn băng ngang rừng thẳm chở về thành Đa-lĩnh (Talin).

Lúc đoàn hộ-tống tới nơi, quan sở tại đã hay tin trước nên tổ-chức một cuộc lễ rước cốt cực kỳ long trọng. Quân quan tướng-sĩ đều mặt quần phục nghinh tiếp hài cốt của nhà đại chinh phục cách trang nghiêm oai vệ.

Khắp trong châu thành nơi nào cũng treo bông kết tụi, quân linh, học sanh, các nhà đại điện chánh-phũ đứng sắp hàng như cái rào người trong đường phố.

Một đạo kỵ binh dưới quyền điều khiển của một viên đại tướng dẫn đạo cho đoàn thầy tu và đoàn kỵ binh Mông-cổ. Họ cử ra một người đeo thanh kiếm mà khi Thành-cát Tư-hãn còn sanh tiền một phút chẳng rời ra. Cái quan-tài đôi đúc toàn bạc nguyên chất, bên ngoài phũ một bức lụa màu hồng và màu vàng dặt trên lưng mấy con la.

Nhiều toán quân Tàu khác, cũng do một viên đại tướng chỉ huy chia ra hộ vệ chung quanh quan-tài.

Tạm để quan-tài trong thành Đa-lĩnh 24 giờ, đoàn quân hộ-tống lại chỡ tuốt nó vào nội địa Trung-hoa rồi đem đi nơi nào không biết. Phen nầy cuộc cải táng tạm thời ấy cũng vẫn giữ bí-mật như trước. Người ta hiện còn phân vân hỏi nhau coi tại sao tấm màn bí mật ấy lại bị khám phá một cách bất ngờ, đương khi thiên hạ, trải qua nhiều thế kỷ vẫn tin chắc không thể nào tìm được ngôi mộ của vị Hoàng-đế anh hùng có một ấy ? Có lắm giả-thuyết phân phân bất nhứt về vấn-đề nầy nhưng chẳng có thuyết nào cắt nghĩa nổi sự bí mật ấy.

Theo một thuyết có thể tin được thì chắc là xưa kia những kẻ gìn giữ ngôi mộ của Thành-cát Tư-hản vì muốn giấu mải sự kín nhiệm mà họ truyền từ lưu tôn những khẩu hiệu riêng. Về sau nhơn có sự bất bình nhau giữa những người có phận sự gìn giữ ngôi mộ ấy mà sự bí mật trải bao thế kỷ bị phát giác.

Nhưng đây chỉ là một giả-thuyết trong bao nhiêu giả-thuyết khác.

Sự thật là đâu, hiện thời chưa ai có thể biết được.

TẤT CẢ BÁO CHÍ Ở

SAIGON

Đều do M. HÀ-NGỌC-CÔN nhà chuyên môn khắc bãn cây khắc giúp.

139 Lagrandière — SAIGON

Quyển sổ vàng của làng banh Đông-Nai

NĂM 1934

NĂM 1937

Coupe Lambert [tại Saigon].
Namky hạ Cao-miên : 5-3
Coupe Lambert (tại Namvang).
Cao-miên hạ Namky : 9-1.
Trận giao hữu Nam-Miên-Bắc-kỳ (tại Hanoi).
Nam miên hạ Bắc-kỳ : 3-0

NĂM 1936

Vận-động hội Huế.
Bắc-kỳ hạ Namkỳ C : 2-1.
Nam-Hoa gặp gỡ tại Saigon.
Olympique Chinois B [đi dự hội thế Vận Bá-linh) hạ Namky B : 8-1
Olympique Chinois A hạ Namky A : 4-1

NĂM 1937

Tại Saigon

Hongkong hạ Namky : 2-1.
Phi-lurật-tân huề Namkk : 4-4
Singapour hạ Namky : 3-1.
Hongkong hạ Namky : 3-1.

NĂM 1938

Islingtons Corinthians huề Namky : 0-0.
Islingtons Cosithians hạ Namky : 1-0.
Islingtons Cosinthians hạ Namky B : 5-2.

Viễn chinh Singapour

Armée Singapour hạ Namky : 2-1.
Sélection civile huề Namky : 1-1.
Sino-Malays huề Namky : 2-2.
Sngapour hạ Namky : 3-1

Viễn chinh Hongkong-Manille

TẠI HONGKONG

Nam-Hoa huề Namky : 2-2.
Namky hạ Arméé Hongkong : 3-0.
Namky hạ Navy club : 6-2.
Nam-Hoa hạ Namky : 3-2.

TẠI MANILLE

Namky hạ Trang : 4-0.
Yco hạ Namky : 4-3.
Namky hạ Lasalle : 3-0.
Namky hạ Trang : 2-1
Yco hạ Namky : 4-2
Namky hạ Lasalle : 5-1.
Namky huề hội tuyển Manille : 2-2.

NĂM 1939

TẠI SAIGON

Singapour hạ Namky B : 6-1.
Singapour hạ Namky A : 7-3.
Singapour huề H.T. Pháp : 3-3.
Namky hạ Singapour : 4-1.
Nam-Hoa hạ Namky B : 3-2.
Namky hạ Nam-Hoa : 5-3.
Namky hạ Nam-Hoa 3-1.

Coupe Lambert

TẠI NAM-VANG

Namky hạ Cao-miên : 6-1.

TẠI SAIGON

Namky huề Cao-miên : 4-4.

Viễn chinh Hongkong

NĂM 1940

Hongkong hạ Namky : 2-1,
Nam-Hoa hạ Namky : 4-2.
Đông-Phương hạ Namky : 5-1.
Namky thắng Macao : 4-1.
Namky thua hội-tuyển Huê-kiều : 4-3.

NĂM 1941

Trận giao hữu

Namky thua Trung-ky : 3-4.
Namky hạ Cao-miên : 3-1.
(Hai trận nầy đều đấu tại Saigon sân vươn ông Thượng).

—TAILLEUR—

PHAN-BA

169-171, Rue d'Espagne — SAIGON

TÉLÉPHONE : 21.643

Cung chúc tân xuân

THẾ-HỆ MỚ'I

Tiếp theo trương 16

quanh Pháp-quốc, vòng nước Y, vòng nước Bĩ v.v...

Đó là chúng tôi chưa kể những thành công khác cũa quan tư Ducoroy như : nhờ ở tài lực cũa ngài mà hiện thời đây khắp xứ trên bản dão Đông-dương, tỉnh nào, bạt nào cũng cất xong vận-động trường to lớn tốt đẹp để cho thanh-niên nam nữ bản tĩnh có nơi có chỗ tập luyện thân thể cho khương kiện nở nang, thành lập một tòa án danh dự thể-thao ở Đông-dương để trừng trị những nhà thể-thao nào không tuân giữ đúng theo quy luật.

Đồng thời với các kết quã đả thâu thập được kể ra trên đây, quan tư Ducoroy còn trù định lập lại Saigon một vận-động trường cho thiệt nguy nga hùng tráng để làm nơi hẹn hò cũa kiện nhi lực - sĩ miền nam Đông - dương, cho khỏi thẹn danh là « Hòn ngọc cũa Viễn-đông ».

Cái chương-trình thảo hoạch trên đây thiệt là lớn lao vĩ-đại phải tổn phí nhiều công và của lắm, nhưng chúng tôi vẫn tin ở tài lực và sự kinh nghiệm cũa quan tư Ducoroy, mong cho kế hoạch ấy mau được thực hành. Trong khi quan tâm đến những vấn-đề khoách trương môn thể dục trong dân gian, lập vận-động trường khắp xứ, quan tư Ducoroy vẫn không quên lo cho sức khoẻ cũa các thể-thảo gia. Ngài định rằng từ mùa banh tròn 1942 trở đi những cầu tướng nào chẳng có một quyển livret sportif thi không được phép mang giày khoác áo ra sân nữa.

Sở dĩ quan tư Ducoroy phải làm thế là vì ngài thấy phần nhiều cầu tướng Annam đều thiếu sức khoẻ, bởi không tập luyện thể dục, nên chẳng dũ sức chịu đựng với một cuộc ganh đua mệt nhọc quá lố như môn banh tròn. Vì vậy mà có nhiều cầu tướng Annam nhơn rán sức để phụng sự cho quả da mà phải bị chết yểu một cách đáng thương.

Lập ra điều-luật buộc mỗi cầu-tướng phải có livret sportif là để bài trừ cái nạn nòng-từ xưa nay đã giết hại nhiều cầu-tướng đại-danh kém thiếu sức lực vậy.

Đó thiệt là một cữ-động rất hợp nhân-đạo và lẽ phải khiến cho ai cũng hoan-nghinh cãm mến cả.

Trong thế-hệ mới nầy chúng ta có được những nhà dìu dắc sành sỏi như Quốc-trưởng Pétain, ông Jean Borotra, quan Toàn-quyền Decoux, quan tư Ducoroy, thiệt là một triệu-chứng đáng mừng vậy.

Chúng tôi mong rằng trong thời buổi mới nầy, trong cuộc đời mới đầy sáng lạng nầy, chúng ta có cái phận sự phải theo đuổi những lời chỉ vẽ khôn khéo của mấy nhà dìu dắc trên đây. Bởi vì chương-trình cải tạo quốc-gia trong phạm-vi chấn-hưng thể-dục do các vị ấy đề-xướng chỉ đem đến cho chúng ta thuần những lợi ích to tác về tinh-thần lẫn vật-chất ở hiện tại và tương lai.

Muốn giúp ích cho quê-hương nòi giống chẳng cần phải là những nhà chánh-trị lỗi lạc, những tay ngoại-giao cao-đàm hùng-biện. Chỉ cần những kẻ tinh-thần minh mẫn thân thể cường-tráng.

Mà muốn có một tinh-thần minh mẫn một thân-thể cường tráng tất phải cần đến việc luyện-tập thể-thao, thể-dục.

Luyện tập dùng theo nhữngg lời chỉ dạy của các bậc cầm đầu dìu dắc.

KIM-NGUYÊN

Mỹ-Ngọc
Nữ-Công

93 ter R. Boresse — Saigon

CUNG-HỈ TÂN-NIÊN

PHARMACIE **NHÀNH·MAI**

34, Rue Sabourain — SAIGON

Cung-chúc tân-xuân

NGOÀI QUẢ ĐỊA-CẦU RA...

Trong các hành-tinh khác

CÓ LOÀI NGƯỜI SANH CƯ KHÔNG

KHẢO-CỨU
của ANH-KIỀU

ĐÃ từ lâu, lâu lắm rồi, các nhà thông-thái thế-giới miệt mài khảo-sát một vấn-đề vô cùng phiền phức mà mãi tới bây giờ cũng chưa truy tầm được sự thật cũa nó.

«Ngoài vòm Trời, trong các vị hành-tinh khác quả Địa-cầu, có loài người sanh cư không?»

Một câu hỏi giản dị, song các nhà bác-học trứ danh đả phải bức tóc vò đầu bao nhiêu năm, vẫn không tìm được một câu trả lời... giản dị như câu hỏi. Không khí hoài nghi đả tràn ngập trong các phòng khảo-nghiệm về khoa tinh tượng cũa nhửng bực thông-thái chiêm tinh.

Loài người quả có lạc lài nơi các hành-tinh khác chăng? Các nhà viết tiểu-thuyết khoa-học chuyên-môn đều đề-quyết là có. Rồi họ trưng ra bằng cớ nầy, ví dụ nọ để chứng thực cho sự phỏng-đoán của mình. Trong số các tiểu-thuyết-gia tinh chuyện «tày trời» nầy chĩ có nhà văn-sĩ Wells là quả quyết hơn hết.

Ông ta trình bày chẳng biết bao nhiêu bằng cớ trong các pho tiểu-thuyết cũa ông ta để quả quyết rằng trong các hành-tinh khác có loài người sanh cư. Rồi ông văn-sĩ giàu óc tưởng-tượng nầy nói một cách nghiêm-nghị quả quyết rằng trong hành-tinh Mars có một giống người rất thông-thái ma ông đặt tên là người Martiens (người trong sao Mars). Lý-thuyết cũa Wells cứng lắm, khiến nhiều người phải dâm ra hoài-nghi rồi tin tưởng theo ông ta cho rằng mình vừà mới... tỉnh mộng.

Wells còn dám nói quyết thêm rằng chẳng nhửng trong sao Mars, mà cã trong Nguyệt-tinh cũng có một giống người khác nữa sanh cư. Rồi ông lại đặt cho hộ một cái tên: giống người Sélénites.

Theo Wells, thì người Sélénites sanh cư trong cung Quãng Hàn và nằm dưới quyền thống trị cũa một vì Chũng-tể tối cao mà ông đặt tên là «Đại-Nguyệt-Tướng» (Đại Nguyệt Tướng đây có phải là «Thằng Cụi mà người Nam chúng tôi thường quen gọi cái anh chàng «chi chi» trong cung Nguyệt đó không? hỡi Wells tiên-sanh?)

Nhiều người đọc tác-phẩm cũa Wells cũng «nữa tin rằng thiệt nữa ngờ là... láo». Tin vì lảo Wells viện ra nhiều bằng chứng chắc chắn lắm. Còn ngờ là vì... (cái đó xin nhường cho bạn dọc nghĩ dùm).

Nhưng mà, trái hẳn với văn-sĩ Wells, các bực thông-thái cần muốn biết những sự thật hơn là tỷ-dụ. Trước hết, muốn biết coi trong một hành-tinh nào đó có loài người sanh cư không, thì các nhà thông-thái xem xét một cách «khoa-học» coi trong hành-tinh ấy loài người «có thể» sống được không đả. Theo các vị nầy thì trong một hành-tinh nào chẳng hạn, nếu loài người «có thể» sanh cư được, thì trong hành-tinh đó thời-tiết đừng nóng quá mà cũng chẳng lạnh lắm. Kế đó, không khí phải có một số dưỡng-khí [oxygène] và hơi nước [vapeur d'eau] cho đũ dùng.

(Coi qua trương 24)

RELIMONDE
Reliure—Papeterie—Cartonnage
NHÀ ĐÓNG SÁCH
VÀ LÀM HỘP KHÉO
— NHỨT SAIGON —
ATELIERS
23-25, *Martin des Pallière*
DAKAO
BUREAUX
151, *Bd de la Somme*
SAIGON

CUNG CHÚC TÂN-XUÂN
VAN-BA
TAILLEUR
44, Rue Do-Huu-Vi — SAIGON

TÚC-CẦU-GIÓI NAMKỲ

16

NĂM QUA

đã từ địa-vị thấp yếu vượt lên ngang hàng các nước A-Đông sau...

...Những cơn thất điên bác đảo ở Tịnh-châu, ở Xiêm-la và bao lần bại trận nặng nề và đau đớn trước đội-quân Trung-quốc : South China. Lảnh lấy câu phê-bình mỉa mai của cầu đại-vương Lý-huệ-Đường « Ếch ngồi đáy giếng! »... Thì, mười năm sau... làng cầu Đồng-Nai đã sản-xuất nên bao nhiêu hào kiệt làm rỡ mặt quê-hương Việt-nam sau 2 phen viễn-chinh ven biển Thái-bình. Ba lần làm tên tuổi túc-cầu-đội Nam-Hoa hoen mờ trên trường vận-động Á-đông. Và bấy lâu nay, túc-cầu-giới Đồng-Nai vẫn ở địa-vị dọc ngang trên bán đảo chữ S, một đối phương đáng kiên nể cho Hong-Kong, Singapour, Manille và tên tuổi của đám sứ-quân Nam-kỳ vẫn còn ghi nhớ trong tâm trí quần-chúng nơi trung-tâm-điểm làng cầu Trung-quốc : Hương-cảng !

của VIỆT-THÀNH

NĂM 1902, môn túc-cầu đả khởi sự gieo mầm mọc rễ ở Nam-kỳ. Những buổi chiều, trên các miếng đất trống ở sỡ Ba-son (sau vườn Bách-thú) đả có những thủy-thủ người Âu chạy, nhảy, đùa giỡn với quả banh da.

Thế rồi, cuộc chơi ấy lan lần ra, và vài năm sau... năm 1905, môn banh tròn đã được công chúng Saigon ham thích.

Các hội banh tiếp tục ra đời, các sân banh lần lượt thành lập. Hồi mấy năm về trước, mặc dầu biết chơi banh, song điệu-luật chưa phổ-thông và các cầu-thủ thường sanh việc ẩu đả. Đả vậy, các trọng tài lại mập mờ, tư-vị, không độc-đoán, nên các trận hỗn chiến giữa 2 phe lại thường có trong những trận banh.

Nếu nói đến những trận banh, thì chúng ta chỉ phải tưởng tượng lối đá của các cầu thủ. Họ chỉ chơi riêng tư, gặp đâu đá đó và không khi nào các cầu thủ ăn ý với nhau trong việc xâm lấn đối phương.

Những ngón tuyệt diệu trong nghệ thuật nhồi bóng chưa mấy được các cầu thủ bổn xứ trọng dụng, vì hồi ấy « ông thầy » chưa ra mặt ở xứ ta.

Năm 1907, đả có nhiều hội banh lập ra có qui cũ hẳn hòi, Cercle Sportif Saigonnais thành lập. Hội nầy có các ban : Banh tròn, quần vợt v. v.., và cũng chính hội đó đề xướng cuộc tranh vô-địch giữa các hội, và kết quả chính hội banh của C. S. S. đoạt giải năm đầu. Và lần lượt, cuộc tranh vô-địch càng sôi nỗi, nhiều hội dăng tên dự.

Năm 1908 giải vô-địch về hội khách-trú The Chinese Sporting Club đoạt. Đây là bãn kết quả của giải vô-địch Nam-kỳ trong 34 năm nay.

Thời buổi trước kia, hai hội Saigon-Sports và Cercle sportif là 2 toán quân đả làm mưa gió chẳng vừa trong làng banh Namky. Bao nhiêu giải thưởng hai hội ấy thay phiên mà chia đoạt, không hề để cho một hội

1907	Cercle Sp. Saigonnais.
1908	The Chinèse sp. Club.
1909	Cercle Sp. Saigonnais.
1910	»
1911	»
1912	»
1913	Stade Militaire.
1914	C.S.S. và Saigon Sports
1915	Saigon Sports
1916	C. S. S.
1917	Giadinh.
1918	Stade Militaire.
1919	Saigon Sports.
1920	»
1921	»
1922	»
1923	Giadinh.
1924	Saigon-Sports.
1925	Stade Militaire.
1926	Saigon-Sports.
1927	C. S. S
1928	Saigon-Sports.
1929	»
1930	A. Enfants de Troupe.
1931	Stella.
1932	Khánh-Hội.
1932-1933	Victoria.
1933-1934	»
1934-1935	Stade Militaire.
1935-1936	Jean Comte.
1936-1937	Stade Militaire.
1937-1938	Jean Comte
1938-1939	Police Sport.
1939-1940	»
1940-1941	»

nào khác chen vào. Mỗi một trận gặp gỡ giữa Cercle Sportif và Saigon Sports là mỗi một lần khán-giả nô nức kéo đến xem. Và trong những trận tranh phuông, thử sức ấy, thường sanh ra ẩu-đả, chẳng những giữa cầu thủ mà thôi đến khán-giả bên ngoài nữa.

Thời gian qua. Vài năm sau hai hội banh cũa người Pháp ấy lần lược siêu kém, vì những cầu thủ tài hoa không còn giữ được phông độ suy quần nữa. Tức cầu giới Đồng-Nai đã có 2 toán quân mảnh liệt xuất đầu lộ diện Giadinh Sport và Victoria. Hồi ấy đội binh cũa anh tư lịnh còn lấy tên là Giadinh. Mãi đến lúc Tổng-cuộc Thể-thao Annam [C I A] thành lập Giadinh nhập với Etoile Blanche mới lấy tên là Etoile de Giadinh.

Cái ngày Giadinh Sport và Victoria thành lập, nghệ thuật nhồi bóng xứ nầy mới tiến lên được vài phần. Điệu chơi banh đả có qui tắc, ngoạn mục, không có tánh cách rối loạn và dữ dằn nữa, Từ sự đổi thay ấy, làng cầu xứ ta mới có những ngôi sao nầy rỡ như Tịnh, Xường, Lăng, Tiến, Bông, Giỏi II, Thân, Danh, Rớt v.v...

Tên tuổi cũa các anh ấy đả phổ thông từ thành thị đến thôn quê không còn ai là không biết. Rồi những biệt hiệu « xe lửa Biên-hòa » tặng cho Danh, một cầu thủ cế lối chạy mau lẹ, và anh bạn Xường, được tặng là Triệu-Tử vì người hậu vệ ấy đả có biệt tài giải nguy thành trì gặp lúc nghiên ngữa.

Trong thời kỳ phôi thai, làng cầu xứ nầy chưa có một trình-độ khả quan thì một tin lạ đem đến cho công chúng mộ điệu banh tròn. Một hội banh của Trung-Quốc: Lạc-Hòa sấp đến viếng Saigon. Hội banh khách ấy đến đây với một toán quân

(Coi qua trương 25)

CUNG CHÚC TÂN-XUÂN

Phan-thành-Dồng

TAILLEUR SAIGONNAIS

Coupeur des exigents

42, Rue Đỗ-hữu-Vị — SAIGON

Có trữ bán đủ các thứ chài lưới cho nhà nghề dùng, toàn gai Phú-yên (Sông-Cầu) đương không thắc.
Có Trữ dùng chỗ nước ngọt.
Đủ các hạng Hàng dưỡng-thọ, bằng cây Huỳnh, Trai, Sao, Dên Dên v.v... Những mộ-bia, táng đá, cối đá và vôi các v.v...

Directeur : **Sầm-văn-Phối**

Long-đức-đông — Vĩnhlong

Người ta có thể...

LÊN CUNG TRĂNG

[*Tiếp theo trương* 15]

drogène atomique (việc nầy khó thể lắm) thì tốc lực cũng tăng lên được 10.000 thước trong một giây là cùng tốt, chớ không sao hơn số đó được nữa.

Thế thì sự mơ ước lên cung trăng chĩ là sự mơ mộng huyền ảo thôi.

Giáo-sư Goddard, một nhà thông thái từng được người đời tôn sùng vì ông đã lập nên nhiều công trạng vĩ đại trong khoa-học cận đại. Giáo-sư có cái sáng ý chế ra một viên đạn như hỏa-tiễn vừa kể trên, song có khác một điều là hỏa-tiễn nầy có bánh lái, bên trong có một viên phi-công ngồi coi tay lái để sai khiến viên đạn đi theo phương hướng của mình. Nếu gặp những cơn bất trắc vì giông tố, thì viên phi-công nọ có thể lập tức hạ viên đạn xuống đất y như chiếc máy bay vậy.

Nhưng dầu sao, những sáng ý trên đây chĩ là sự thí-nghiệm về phương diện khoa học mà người đời phải tin là có thật, chẳng hoang dàng, song đến chuyện đắc dụng, thì âu cũng lại là một cơn mộng như những câu chuyện mộng lên cung trăng từ xưa đến nay vậy.

Thì ra quả địa-cầu và Nguyệt tinh từ lúc nào cũng vẫn không trực tiếp giao thông nhau được, mà những kế hoạch dọ thám cung trăng của các nhà bác học thông thái Đông-Tây kim cổ chĩ là... mộng ảo không mà thôi.

Ngoài quã địa cầu ra...

(*Tiếp theo trương* 21)

Trong Nguyệt-tinh và sao Saturne

Cũng theo các bậc thông thái đã nghiên-cứu thì dầu trong Nguyệt-tinh vẫn có một không-khí nhưng nó kém quá không đủ cho loài người hô hấp. Gia dĩ, những hành tinh khác ở gần Nguyệt-tinh đã bấp thụ hết chất dưỡng khí trong cung trăng thì người ta không thể sống được. Còn về thời tiết, thì cãnh tượng trong Nguyệt-tinh trống rỗng quá nên khi lạnh thì lạnh đến cực điểm mà lúc nóng lại nóng hơn lửa đỏ !

Như thế thì giống người Sélénites của văn-sĩ *Welles* mà « sống » được cũng là một chuyện « mầu nhiệm »...

Bây giờ ta hảy nhìn sang các ngôi tinh-tú khác như sao Neptune, sao Uranus và sao Saturne xem thử coi có loài người sanh cư không ?

Các vị hành-tinh nầy toàn là tuyết giá, các giống vật và thảo-mộc đều không tồn tại được chớ đừng nói chi đến loài người. Sao Jupiter cũng thế.

Còn những sao Mars, Mercure và Vénus là những hành-tinh ở gần quả Địa-cầu của chúng ta hơn hết.

Sao Mercure ? Chẳng có chi đáng kể, vì tinh-tú nầy nhỏ hơn hết. Mercure cũng như Nguyệt-tinh vì chẳng có không-khí để cho loài người hô hấp. Lại đến sao Mars mà nhiều người đề quyết trên ấy có loài người sanh cư, thì theo các nhà thông thái, tuy thời tiết và không-khí ở hành tinh nầy có lắm chỗ giống với quả Địa-cầu chúng ta đương sanh cư đây, song hai đầu nó quanh năm tuyết giá đầy gật, thảo-mộc và loài vật khó sống lắm. Có nơi thì cứ 5 tháng là thay đổi thời tiết một lần, song trên hành tinh ấy chất dưỡng khí có rất ít thời loài động vật sống còn chật vật hơn sống trên chót đỉnh núi Hy-mả Lạp-sơn (Himalaya) huống chi là loài người !

Bởi thế nên các nhà thông-thái đều bảo không thế nào có giống người thông-minh như nhân-loại chúng ta sanh cư trên hành tinh Mars cã. Tuy vậy vì thời tiết và không-khí trên ấy có lắm chỗ giống với quã Địa-cầu của chúng tã, nên ở một vài nơi trên hành tinh Mars cũng có thể làm chỗ sanh cư cho loài người được lắm, nhưng sống một cách hấp hối.

Sau rốt đến hành-tinh Vénus. Đối với hành-tinh nầy sở dĩ người ta ít bàn luận đến là vì một lẽ rất dễ hiểu : trên đó có rất nhiều mây mù, người dưới thế không sao quan-sát châu đáo những hiện tượng trên ấy nên ít dám vỏ đoán. Một điều mà các nhà chiêm-tinh và các bậc thông-thái đều đồng ý với nhau là tuy trên sao Vénus cũng có rất ít chất dưỡng khí song lại rất giàu về hơi nóng, mà hơi nóng lại là tài nguyên của dưỡng-khí.

Vợ — Tết nhứt nầy, mình sao em không biết, chớ em thì vui lắm.
Chồng — Tôi thì buồn. Vì Tết nhứt... là nhức xương nhức óc, với vợ với con đói sắm cái nầy cái kia chèo chẹo.

Nói ví dụ mà nghe, nếu trên hành tinh Vénus mà có loài người sanh-cư thiệt đi nữa, thì số phận của « đồng loại » chúng ta trên ấy thật là rất vô phúc, vì gần suốt bốn mùa tám tiết, hành-tinh Vénus không được hân hạnh « làm bạn » cùng ánh Thái-dương, và hơn thế, sức lạnh trên ấy còn gấp trăm ngàn lần trên miền tuyết giá Bắc-cực nữa !

Như thế thì ta có thể nói một cách quã quyết rằng ngoài quả Địa-cầu nầy ra, tất cả hành tinh ở chung quanh chúng ta đều chẳng có dấu vết loài người mà những lý-thuyết của văn-sĩ *Welles* hay của phái người chũ-trương theo thuyết của ông ta đều là những lý-thuyết rỗng cả.

Au Coq d'Argent
CASQUES & CHAUSSURES
Directeur : BÙI-ĐỨC-HIỀN
50, G. Guynemer — Saigon (*Chợ-cũ*)
Cung-chúc tân-xuân

Le seul coupeur
NG.-ĐINH-LƯƠNG

Directeur: NGUYỄN-ĐÌNH-LƯƠNG
38, Rue Sabourain — SAIGON

TÚC CẦU GIỚI NAMKY

(*Tiếp theo trương 23*)

hào hùng gồm có những phần tử danh vang như sấm: Lý-huệ-Đường, Tôn-cẩm-Thuận, Lý-thiên-Sanh, Châu-hiền-Ngôn v. v..., và sau những trận chạm vàng thử lửa cùng đội binh khách, nhữug Etoile de Giadinh, Victoria, phải khuất phục manh giáp không còn.

Bắt đầu từ ấy, sau hội Lạc-Hòa, đến các hội Nam-Hoa, Trung-Hoa, Cường-Hoa. Chinèse Association tiếp tục, nhơn cuộc viễn chinh ven biển Thái-Bình, đều có ghé lại Saigon.

Và cứ mỗi lần ghé lại đây, những hội khách ấy đều thắng ta một cách dễ dàng như lấy đồ trong túi.

Đến nỗi, khi trở về quê hương, Lý-huệ-Đường, người có biệt hiệu là Cầu-đại-vương đã phê bình làng banh xứ nầy với một câu mỉa mai và tự đắc: « Ếch ngồi đáy giếng! » Thế rồi, sau những trận « quốc-tế » ở trên sàn nhà, đàng binh xứ nầy mới được dịp xuất chinh hãi ngoại.

Những trận sôi nổi linh hoạt ở Hongkong, Manille, Singapour mà toán cầu Bến-Nghé đã biểu diễn một cách thần tình, khiến khán-giả ở các nơi ấy hết sức hoan nghinh mến phục.

Cúi, Tốt, Guichard. Hòa, các viên ngọc qui của làng cầu Bến-Nghé đã trổ hết tài nghệ tuyệt luân trong mấy lần xuất chinh hải ngoại, đem danh dự lớn về cho quê-hương xứ sở.

Từ đó trong con mắt các nhà mộ điệu nhồi bóng ở toàn cỏi Viễn-đông đều coi toán cầu đại-biểu Nam-kỳ là đạo binh thượng thặng đáng sấp ngang hàng cùng các đội hùng binh ở châu Á.

Những trận chạm vàng thử lửa cùng Nam-Hàa cầu đội tại sân vườn ông Thượng năm 1939 đã làm sôi nổi dư luận cầu giới phương Đông, vì trọn hai phen đoàn « gà nhà » đã đá bại toán cầu dỏng-mãnh của Đại-vương họ Lý một cách rõ rệt. Rỏ rệt đến nỗi kẽ bại trận cũng không thế kiếm được lý lẻ để ngụy-biện sự kém sút của mình, như thói quen mà họ vẫn làm.

Trong khi trình-độ túc-cầu Nam-kỳ đương lên vùn vụt như thế, thì vì thời-cuộc, vắng chạm tráng cùng các đạo banh phương xa nên đoàn đại-biểu Bến-nghé giống y như ngày một kém sút lực lượng. Những hão thũ hoặc nghệ-sĩ có đại-công đem danh dự lớn về cho nòi giống Lạc-Hồng như Cúi, Guichard, Tốt, Hòa, Tiền, Emile Quang, nay chẳng còn được sung sức và lợi hại như trước nữa. Nhưng đó chẳng phãi là một lẻ khiến cho ta buồn và âu lo, vì hiện thời tài hoa son trẻ cũa làng cầu xứ sở đương nối bước ra đời, thì tương-lai vẫn thấy hiện một quang cãnh rực rỡ.

J. Keller-Importation
72, Rue Mac-Mahon — SAIGON

CHUYỆN TRÊN TRỜI... DƯỚI ĐẤT

Sức nhanh của phi-cơ có thể đi tới được

1.080 cây số MỘT GIỜ

lúc đâm bổ...xuống!

NHỮNG chiếc máy bay tối tân và bay hết sức nhanh lúc bay đâm bổ xuống thả ga đa có thể ghi được cái tốc lực từ 860 đến 925 cây số một giờ.

Một tờ báo Huê-kỳ kể rằng một phi-công ở bên đó là sĩ-quan Keith bị xây xẩm mặt mày ngay lại ở cách mặt đất 9000 thước cao đã để cho máy bay tự do đâm bổ xuống với một tốc lực phi thường là 1080 cây số một giờ. Ông ta chỉ tỉnh lại lúc máy bay còn cách mặt đất độ 300 thước mà thôi, nghĩa là vừa vặn thời-giờ để cất máy bay lên và như thế tránh đặng một cuộc tự sát vô cùng ghê gớm.

Bây giờ ta hảy thử cắt nghĩa xem thế nào là một cuộc đâm bổ xuống *lút ga* (piqué plein gaz). Theo tiếng gọi chánh-thức của nghề hàng không trong các ban chuyên môn thì đó là một cuộc thử xem về siêu tốc [essai de survitesse].

Thường bên Âu-Mỹ, chánh-phủ vẫn đặt các hảng tư-gia đóng các kiểu máy bay phóng-pháo và khu-trục. Khi các hảng ấy đóng xong đưa lại thì nhà nước phải dem cho bọn phi-công tập sự (pilote d'essai) thử lại.

Mục-đích không phải để xem tốc lực của máy bay khu-trục lúc đâm bổ xuống mà để chứng nhận rằng máy bay chắc chắn phi thường.

Có thể bảo rằng cuộc thử xem về siêu tốc ấy nguy hiểm vô cùng vì các bộ phận cũa máy bay như cánh và tay lái đều phải chịu sự dồn ép cũa không khí trên không-trung, có khi đến đứt phăng hay gãy lìa. Vậy nên phi-công phải hết sức tỉnh táo và phải có tay lái hết sức dịu dàng mới được.

Muốn thử xem về siêu-tốc, nhà phi-hành phải cho máy bay lên 6, 7, 8 hay 9000 thước rồi đâm bổ xuống như một hòn đá rơi.

200 thước mỗi một giây đồng hồ tức là tốc lực 720 cây số một giờ, 250 thước tức là 900 cây số một giờ.

Mà các bạn có biết trong một giây đồng hồ kẻ nhơn sanh có kịp để làm gì không? Thiệt không đủ để nói hết câu «Kìa! chảo ông!» thì trong thời-gian ấy máy bay đâm xuống tốc lực 900 cây số một giờ đã vượt cái quãng một phần tư cây số.

Ví dụ từ 8000 thước cao mà người phi công muốn làm một cuộc đâm bổ xuống thì khi vượt đã 5.000 thước (nghĩa là 12 giây đồng hồ) người anh-hùng ấy phải nghĩ đến chuyện ngưng cái tốc lực của chiếc «hỏa pháo» ấy lại.

Vì anh ta còn ở dưới chân có 3.000 thước không khí nhưng với tốc lực 900 cây số một giờ, thì còn lối 12 giây, thời gian nữa là hết hạn. Nếu có cái gì hư hỏng trong máy bay thì phải xảy ra trên kia một chút, như thế phi-công còn có thì giờ để mong nhảy dù vượt ra khỏi máy bay, vì có lẻ ý thức vừa định thì máy bay đã hư hoặc cháy...

Các bạn có biết một chiếc phi-cơ lối 2 tấn đâm xuống với tốc độ 250 thước mỗi giây đồng hồ có bao nhiêu sinh lực hay không? À, không bao nhiêu, đâu lối 62.500.000 ki-lô mỗi giây thôi!!! Trong lúc đó thì một chiếc hỏa-xa nặng 100 tấn vượt 120 cây số một giờ chỉ có 54.450.000 ki-lô sinh lực trong mỗi giây thôi.

Cho nên trong cái tốc lực 250 thước một giây ấy mà người phi-công muốn dột nhiên cất cánh máy bay lên thì chiếc máy bay lập tức vỡ ra thành mãnh vụn mà phi-công cũng chết lập

NHÀ IN — HÀNG SÁCH

BÁN ĐỦ GIẤY VIẾT MỰC HỌC TRÒ
— LÃNH LÀM CÁC HỘP GIẤY —

NGUYỄN-PHÚ-HƯU
223 Bd. Galliéni — SAIGON
CUNG CHÚC TÂN XUÂN

ức tại trận, không đũ thời giờ để kêu một tiếng hay làm một cử động gì, như thế vì sự rối loạn về sinh lý gây nên nữa.

Bởi rằng với tốc-lực ấy, thân thể cũa con người mà Thượng Đế lúc sanh ra không hề ngờ đến những sự ghê gớm ấy chẳng hề chống nổi.

Cũng như khi máy bay đương nhắm đường thẳng vuốt đi mà bổng nhiên đảo tay lái thay hướng liền thì máu người phi-công liền dữ tợn dồn xuống chơn (mắt như có màn đen che) hoặc dồn lên óc.

Người ta kể cái « ca » của một phi-công Huê-kỳ vì hầm máy bay lên trong lúc tốc độ đương cao nên phải nghỉ việc hai tháng trời, cơ thể đều hư hỏng hết.

Xem như đó thì sự cầm lái máy bay bay nhanh, hoặc bay đường thẳng với tốc lực từ 500 đến 550 cây số một giờ hoặc bay đâm trút xuống từ 7 đến 900 cây số một giờ, rất là phức tạp. Người phi-công phải có sự lanh lẹ cũa tay nhà nghề, thêm nữa phải hết sức tỉnh tuồng gan dạ.

Về phía sinh lý, phải trẽ trung và cơ thể như trái tim, huyết quản mạch máu bắp thịt phải cứng chắc và nhứt là ý nghĩ phải cấp tốc hơn người.

Ngoài ra lỗ tai, con mắt phải có cái « cơ-quan thứ sáu » nữa kia.

Kết-luận ta phải kính phục những bực phi-hành, những phi-công thữ máy và phi-công khu-trục vì họ là những nhơn sanh hoàn toàn tót chúng cũa thế-kỷ chúng ta. Họ có đủ thông minh tài nghệ và sức tự chũ để chỉ huy.

Họ là những người đả chinh phục không-gian : họ đả làm cho chim trời ganh ghét và khiếp sợ.

THÚC-TỀ (thuật)

Ảnh ông
CHÁNH-KIM-CHI

Cung chuc tân niên

Cùng quí vị thân chũ

CHANH-KIM-CHI

CHIROMANCIEN ASTROLOGUE

Dortoir *CÔNG-LAI* [Chợ cũ]

N· 69 R.G.Guynemer Saigon

Cung Chuc Tân Xuân

BAZAR BỒNG-LAI

116 RUE G. GUYNEMER —:— SAIGON

Bán đũ đồ dùng về văn phòng. Sách và tiểu-thuyết Bắc, Trung, Nam v. v.

Đại-lý các nhà thuốc danh tiếng ở Đông - dương —:— các thứ đồ trang điểm cũa phụ - nử —;—

Chủ nhơn kính

Briqueterie **CHI-SANH-LONG**

Tân-Xuân — SADÉC

Bán đũ các thứ gạch tiều, gạch tàu, ngói móc và ngói đại-ống v. v...

Các vị Thầu-khoán hoặc điền-chũ có cần dùng món chi xin viết thơ tới thương lượng.

Chũ nhơn : LƯU-VĂN-SANH

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

Comptoir Général de Librairie et Papeterie

NAM-HUNG

BÁN SỈ, BÁN LẺ ĐỒ HỌC TRÒ. GIÁ RẺ

DIRECTEUR

PHAN-VĂN-TƯ

165, Bd de la Somme—SAIGON

Cuộc đời tình-ái

ĐẦY THƠ MÔNG

Napoléon Bonaparte (Nã phá-Luân) *là một vị vua anh hùng đệ nhứt cả Âu-châu, gào mây, thét gió, đạp nứt, xô thành, trên mặt đất châu Âu hồ như không có chỗ nào mà cái móng ngựa sắt của ngài không đề tới.*

Tài điều binh khiển tướng của ngài thật không có một ông vua nào sánh kịp, mà ngài lại còn hơn các vị đế-vương khác ở cái tình quã cảm. Cái tình ấy nó làm cho con người ta, dường như không có cãm tình, tuy vậy ta thữ hỏi vua Napoléon Bonaparte có phải là một nỏi tình không ? Đứng trước mặt Thần ái-tình, nhà vua có thể thốt ra câu : « Ta tự chủ lòng ta, như ta chủ-trương cả thế-giới [Je suis maitre de moi comme de l'univers] ?

Không không, đứng trước mặt thần tình ngài vẫn là người tôi tớ rất mềm mỏng đáng thương yêu. Vậy ta thữ đọc một vài phong thơ của ngài gởi cho Hoàng-hậu Joséphine là một chứng cớ rất rỏ ràng.

— Tết năm nay tao như con nai đang tìm đường trốn thợ săn, vì tao hiện bị săn bắt rào riết lắm mầy ơi. Tao rầu quá.

— Không mấy con mèo mướp của tao, con thì đón chồ này, con chỗ kia, vì bắt tao đi sắm Tết cho chúng nó.

của hoàng-đê

NÃ - PHÁ - LUÂN

ĐỆ - NHỨT

Joséphine yêu quí ôi!

MỖI một khắc mà tôi xa em là mỗi một khắc dường như tôi không đủ sức chịu đựng nổi sự đau đớn ly-biệt của đôi ta. Mình là cái vật mà tôi tương-tư, tương-tư không bao giờ hết, những mơ màng tưởng nghỉ, không biết em làm gì trong lúc nầy... Nếu tôi biết em buồn, thì lòng tôi thêm tan nát, sự đau đớn của tôi tăng lên bội phần, nếu tôi thấy em vui vẽ, chơi đùa với các chị em, thì tôi lại trách em, trách em sao quên những sự đau đớn ly-biệt của đôi ta, em cạn lòng lắm, cái cảm tình của em không có chút gì thâm thúy cã. Em cũng hẳn biết tôi, tôi không hề yên ổn bao giờ, nhưng em ôi ! chỉ vì tôi lo cho em trong lúc nầy, tôi chỉ sợ cho mình trong lúc nầy, rủi bị đau ốm, hay là có nỗi buồn rầu mà tôi không có thể biết được, thì tôi lại lấy làm tiếc cho cái thời giờ nó chia rẽ tôi với mình. Tôi biết rằng cái lòng tử tế tự nhiên của em chỉ riêng để một tôi mà thôi ; và tôi cũng biết rằng : nếu không có việc gì làm phiền hà cho em xãy ra, thì tự lòng tôi có thể yên ũi được. Nếu có ai hỏi tôi : ăn ngũ được không? thì trước khi trã lời câu ấy, tôi phải tiếp được tin bình yên của em đã.

Em ôi ! mỗi khi tôi thấy người ta đau đớn khổ sỡ thì lòng tôi lại càng lo sợ, lo sợ cho em đau đớn khổ sỡ như người ta vậy.

Dầu trong cảnh thiên nguy vạn hiểm thế nào, cái mê của tôi cũng có thể che chở cho em, bảo bọc cho em, liều đem sanh mạng mà giúp đỡ cho em.

Nhưng trong lúc nầy tôi khuyên em không nên vui cho lắm, hãy nên yên tỉnh một chút, giữ sao lòng em đừng buồn rầu cũng như thân em đừng bịnh-hoạn là được.

* * *

Joséphine yêu quí ôi!

TÔI không có ngày nào là không thương nhớ mình, không có đêm nào là không mơ màng thấy mình đầu ấp tay gối với tôi, không khi nào tôi cầm một chung trà uống mà không oán trách cái danh-vọng, cái lòng tham muốn của tôi nó đã làm cho tôi xa người yêu nhứt đời của tôi vậy. Trong khi bận việc binh việc nước, như lúc ở giữa muôn quân hay ở chốn sa-trường, lòng tôi vẫn nhớ đến có một người yêu dấu ; Joséphine mà thôi ! Thật mình đã choán hết cã não tâm tôi, cã tư tưởng tôi nữa.

Nếu khi dứt áo, tôi ra đi mau như thác chảy sông Rhône, là cốt để cho chóng đến ngày trùng phùng hội ngộ vậy.

Nếu giữa lúc đêm khuya, tôi còn thức dậy để làm việc, là cốt để tiện thời giờ đặng có sớm được lt ngày về thăm người yêu đó thôi.

Thế mà trong thơ mình không kêu tôi bằng mình, lại kêu tôi bằng « Anh » !

Thế là không tốt ! Làm sao lại nỡ viết một bức thơ như vậy. Nó lãnh đạm lắm, và lâu nay, mình làm gì mà không thấy viết thơ cho chồng mình.

Mình ơi ! nếu tôi hồi tưởng lại cái tánh lãnh đạm của tôi lúc trước chừng nào, thì lại lấy làm khốn nạn cho kẻ làm ra nông nỗi như tôi chừng ấy ! Nếu kẻ ấy có phải chịu trăm đắng ngàn cay để chuộc tội cho tình, thì nó cũng bằng lòng vậy.

« Anh ! », « Anh ! », mới có 15 ngày mà đã khác nhĩ !

Linh-hồn tôi buồn rầu, con tâm tôi đã làm tớ cho tình và cái trí tưởng của tôi lại rối loạn làm cho tôi khũng khiếp nữa. Mình thương tôi kém hơn lúc trước mà mình yên lòng được sao ?

Cái ngày nào mà mình không thương tôi nữa, mình cứ nói đi, để cho tôi đáng kiếp chịu khổ...

Ũa mà thôi ! Vợ mà chi ! bối rối mà chi ! hạnh-phúc mà chi ! đến cả hy vọng và linh hồn của đời tôi, mà tôi thương, tôi sợ, nó đã làm cho tôi mang mác cảm tình êm thấm ngọt diệu ; bây giờ tôi chẳng thiết gì đến cái tình thương cho trọn, cái nghĩa cho toàn, mà chỉ qui một tấm lòng thành thật của mình đó thôi. Cái ngày mà mình nói : « Tôi ít thương chồng nữa », là cái ngày chông gai của đời tình tôi vậy.

Khi ấy nếu như cái lòng của tôi nó còn vẫn vơ, vơ vẩn mà thương điên thương dại hoài không dứt, thì tôi sẽ vày vò xé tan nó đi.

Joséphine ! Joséphine ! Mình nên nhớ mấy lời của tôi nói với mình nhiều lần : là Tạo-hóa gầy cho tôi một quã cãm thời ông khéo đúc cho mình một tòa thiên nhiên đầy gấm vóc vậy... Mình còn thương tôi nữa không ? Tôi lấy làm phàn nàn về chỗ đó.

Trần-kim Chi *dịch*

IMPRIMERIE
nhà in **XƯA·NAY**
62, Boulevard Bonard — Saigon
Directrice : **Mlle NGUYỄN-TRIỆU-ÀU**

Cung-chúc tân-xuân

HI-DI-NINH-THẦN

Qui ông, qui thầy làm việc lâu năm, lao tâm, lao lực ;
Qui vị giáo-viên ngày nói ngàn tiếng, lúc giận, lúc buồn hao tổn tinh-thần ;
Học sanh lo việc học hành, tim yếu tỳ suy, hay quên hay lãng trí ;
Người lao-động buôn gánh bán bưng, dầm mưa dang nắng, lao tâm lao lực ;
Đàn ông, đàn bà, già trẽ huyết kém, tim yếu, hoặc đau lâu mới mạnh, ăn ngũ không ngon ;
Muốn được như ý : hãy uống thuốc Hi-Di-Ninh-Thần Hoàn của nhà thuốc Vỏ-văn-Vân Thũ-dầu-một. — Giá 1p.00 một hộp.

Y-Sĩ VỎ-VĂN-VÂN
Thudaumôt

NGUYỄN-VĂN-TIẾP
Tailleur
13, Rue Sabourain — SAIGON
Le coupeur des jeunes, travail soigné, prix très modérés
Essayer un costume chez TIẾP c'est l'adopter — Retenez son adresse pour le prochain costume

Leçons particulières
Mathématiques
Physiques
Français
Préparation intensive aux Bac, Brevets et Depsfl
M. HOANG
40, Guillerault — Saigon

Tiếp theo trang 6-7

RẮN THẦN

Tôi không rỏ ai khiến tôi nhớ lại câu « Bịnh tình chỉ có chữa bằng ái-tình ». Tôi cho là hữu-lý, nên cậy người làm mối cho tôi một người đàn bà Ấn-độ.

Nói cho chí đáng, người vợ Ấn-độ sau nầy cũa tôi rất trung thành với tôi, thật là hoàn-toàn về tiết-giá. Nhưng mà... anh ôi! Cũng tại cái chữ « nhưng ». Vợ tôi ở cùng tôi trong sáu tháng trời, chìu chuộng tôi từng ly từng tý. Có lẽ tôi bảo nàng chết trước mặt tôi tưởng nàng cũng sẵn lòng. Duy có một đều, một đều mà thôi, một đều vô cùng quái gở. Cứ ba ngày một bận, nàng bỏ nhà ra đi, đi đâu không rỏ, ngót bốn năm tiếng đồng hồ. Và lâu lâu độ chừng một tháng thì có một đêm nàng vào phòng đóng cửa lại kín mít, cấm chẳng ai được ra vào lối hai tiếng đồng hồ mới mỡ cữa. Lúc mới mỡ cửa thì thấy nét mặt nàng vui vẻ hơn thường. Nàng thấy tôi tỏ ý chẳng bằng lòng cho nàng đóng cửa như vậy, thì lâu lâu nàng xin phép tôi một đêm về bên cha mẹ nàng mà ngũ.

Tôi gạn hỏi cách nào nàng cũng không chịu nói thật cho tôi rỏ vì sao. Hỏi thét, nàng lại làm thinh, tỏ ý cầu khẩn tôi xin đừng biết đến chuyện đó làm gì. Như vậy càng chọc thêm tánh háo kỳ cũa tôi, tôi quyết định khám phá cho được việc lạ nầy mới nghe. Nhiều lần tôi thịnh nộ hăm dọa nàng, thì nàng khóc lóc quì xuống ôm gối tôi, thiết tha cầu khẩn :

— Xin anh đừng biết đến chuyện đó làm gì, anh tin em, em xin thề có trời đất, em trọn lòng cùng anh, chẳng chút gian - dối. Anh muốn thấy trái tim trong sạch cũa em, em xin mỗ ra dưng cho anh thấy, em có thể chết trước mặt anh, nhưng em chẳng thể nào nói thật cùng anh chuyện nọ. Chuyện đó chẳng có hại chi đến anh cả, anh nên xem đó là một chuyện tầm thường. Anh thương em, xin anh đừng hỏi em chuyện đó.

Thét quá rồi tôi chẳng biết làm thế nào, hỏi nàng tôi thấy vô ích. Hỏi kẽ tôi tở trong nhà, những người quen thuộc thì họ chỉ lắc đầu, họ tuy chẳng cho là việc lạ, nhưng họ chẳng chịu nói rỏ với mình. Những người da trắng ở đây lâu năm, khi nghe tôi thuật chuyện và tỏ ý muốn khám phá điều lạ đó, thì họ bảo rằng chuyện như thế cũng quái gỡ thật, nhưng họ nào khác tôi, nghĩa là không hiểu chi cả. Họ chẳng giúp ích tôi được tý nào về sự hiểu biết thì chớ, còn bảo : những tục lệ của dân bổn xứ có đến muôn ngàn điều quái lạ dị kỳ, nhưng cứ để mặc họ, ai muốn can dự đến, hoặc muốn đem những tục lệ đó ra ánh sáng mặt trời thì cốt chỉ tìm kết quả hiểm nguy mà thôi, chớ được chi mà mong mỏi.

Anh vẫn biết lòng tự ái của tôi. Tôi dễ chịu nhịn thua thối bước đâu. Khi nghe họ bảo vậy, tôi tự thị, nếu chẳng vạch được tấm màn bí-mật nầy, thì chẳng phải người

Tôi sắp đặt đâu đó đã xong, chỉ chờ cơ hội là ra tay. Đối cùng vợ tôi, từ đó về sau tôi giả như quên phức chuyện nọ đi, đặng cho nàng đừng để ý mà phòng ngừa.

Ngày nọ, đã đúng kỳ, nàng xin phép tôi về cha mẹ như những lần trước. Tôi vui vẽ cho phép nàng đi.

Nàng đâu ngờ khi nàng ra khỏi cửa đả có tôi theo. Nhà cha mẹ nàng ở vào vùng quê mùa gần rừng núi, trong một xóm hẽo lánh độ một trăm nóc gia. Nàng vào nhà khép cửa lại thì trong nhà đều ngũ hết, chĩ còn bà thân nàng dậy thắp đèn lên thôi. Vợ tôi vào trong một phòng riêng nhằm cái chái nhà bên tả. Tôi chĩ thấy thế. Nhạc-mẫu tôi ra đóng cửa lại và tắt đèn nhà ngoài, khiến tôi đứng tại sân trông vào tối đen như mực. Tôi muốn kêu cửa vào đại xem vợ tôi đang làm gì, nhưng sợ làm vậy thì bể chuyện. May sao tôi thấy sáng lập loè ra cửa sổ, vội men lần đến. Chung quanh nhà tối đen, ngửa bàn tay không thấy, tôi phải dò lần từ bước mà đi. Đến xát cửa sổ, tôi dòm lổ kẹt bằng cây đinh nhìn vào phòng. Anh ôi! Lạ làm sao! Vợ tôi chong đèn ngồi gần một cái bàn vuông, và kéo tũ lấy ra cái ống sáo màu đen và bắt đầu thổi. Tiếng sáo du dương nảo nuột, khiến tôi nghe, tuy chẳng rỏ là bài bản gì, mà cũng bồn chồn tất dạ. Độ ba phút như vậy, anh ôi! Anh có biết cãnh tượng gì hiện ra trước mắt tôi không? Một cảnh ghê hồn mất vía : Năm con rắn, cái đầu

NAJA

bằng bàn tay, dẹp lép, hai bên má phồng to ra, mắt có khoen tròn như man mắt kiến, lần lần dưới bàn bò lên nằm khoanh trên bàn, ngốc đầu lên cao, lóng tai nghe tiếng sáo của vợ tôi đang thổi. Năm con như một, chỉ có con giữa là lớn gấp đôi 4 con kia, chừng như nghe tiếng sáo mà mê say đi lận. Chỗ vợ tôi ngồi cách chỗ năm con rắn, loại rắn Naja, không đầy nửa thước. Nghĩa là mấy con rắn ấy muốn cắn vợ tôi thì chỉ nằm yên mà mồ cũng trúng, chẳng cần bò đến. Tôi rờ vào túi móc cây súng sáu ra định cạy cửa bắn chết năm con rắn ghê gớm nầy, nhưng một ý nghĩ thoán qua trong óc, tôi dừng tay, để súng vào túi. Tôi bền tâm đứng xem mải coi còn chuyện chi lạ nữa. Chẳng dè khi vợ tôi thổi dứt bài sáo, tôi vừa chớp mắt thì năm con rắn kia đã biến mất.

Tôi về trước đến nhà nằm độ nữa giờ thì vợ tôi về tới. Tôi hỏi :

— Sao em chẳng ngũ luôn sáng về như mọi lúc trước, lần nầy lại về nữa đêm ?

Nàng dàu dàu nét mặt :

— Anh ạ ! Sao lạ quá ! Đêm nay em có cảm-giác lạ nên trong lòng hồi hộp ngũ chẳng yên, sợ có chuyện chi nguy biến xảy ra tại nhà nên mới vội vã về đây.

Tôi định bụng, phải chầm rải mà khám phá chuyện nầy, chẳng nên hốp tốp. Tôi mới cười dả lả và kiếm lời an ủi cho nàng yên trí, chẳng nghi nan.

Mười ngày sau, trong lúc tôi đi làm việc, lối 10 giờ trưa, vì có dặn trước một người thũ hạ tin cậy nên tôi biết vợ tôi mới ra khỏi nhà. Tôi lật đật dùng xe đạp về nhà theo dõi vợ tôi. Nàng lầm lủi đi thẳng vào một khóm rừng gần chơn núi. Lần theo đường mòn ngót nữa cây số, khúc khỷu quá, tôi phải bỏ xe máy đi chơn không, luồng trong đám rừng mây rậm rạp. Tôi đi sau cách vợ tôi chừng 30 thước mà nàng không hay biết. Khi đến một mỏm đá, chung quanh đầy cây cối rậm rạp, giữa là một cái hang đen tối, đã có sẵn hai người đàn bà bổn xứ đến đó trước bao giờ. Vợ tôi nữa là thứ ba. Họ thắp cả trăm ngọn đèn trước miệng hang và quì gối cúi đầu xát đất mà đọc những câu kinh chi chẳng rỏ. Vợ tôi cũng làm y như vậy. Một chập sau mùi tanh hôi từ cửa hang đưa ra, tôi đứng cách xa mà cũng chịu không nổi. Liền khi đó mấy chục con rắn lớn một loại với năm con rắn nghe tiếng sáo vợ tôi thổi ngày nọ, từ dưới hang bò ra, và dựng đứng mấy chục cái đầu lên cao như một dảy hàng rào. Trong đám đó có một con to nhứt, chừng như đang lóng nghe và chứng nhận những lời cầu nguyện của mấy người đàn bà đang quì đó. Thấy sự quái gỡ, tôi vừa sợ, vừa ghét, tôi không sáng suốt suy xét, móc súng lục ra bắn luôn sáu phát...

Phát súng thứ nhứt thấy rỏ ràng trúng ngay đầu con rắn chúa lớn. Liền đó nghe một cái ồ... như giông như bảo, bầy rắn biến mình hết trong hang. Sự náo động xảy ra làm cho mấy người đàn bà thất kinh, họ sợ sệt, kêu gào rất thảm thiết.

Tôi mau mau lui bước trỡ ra, chạy một hơi đến gốc cây bên đường, thấy cái xe máy của tôi còn dựng đó, liền thót lên đạp thẳng về nhà...

Nói đến đây, Hooding như mệt, mồ hôi tráng ước dầm, anh ta lấy khăn ra chậm và tiếp :

— Anh ôi ! Từ đó về sau, vợ tôi tự nhiên phát bịnh, một chứng bịnh lạ lùng, không thuốc nào chửa được, cách tuần sau thì qua đời. Giờ phút chót vợ tôi mới chịu nói : « Anh ôi ! Anh giết ông Thần Rắn, ông Thần bổn mạng của em, em làm sao sống được ? »

Sau khi chôn cất vợ tôi rồi, đầu óc tôi vô cùng bối rối. Vừa thương vợ, vừa ăn năn chuyện làm của mình, vừa sợ lủ rắn trả thù như lời các lảo ở đây lâu năm thường nói. Lần lần sự sợ sệt, kinh khủng cứ đến ám ảnh tôi. Không một đêm nào là tôi không thấy Thần Rắn Naja ấy cứ phưỡng phất trước mặt tôi, hả miệng phùng mang như muốn ăn tươi nuốt sống tôi. Tôi sợ quá ! Càng sợ bao nhiêu càng thấy sự ghê gớm trước mắt bấy nhiêu. Đêm đến, bất cứ tôi ngó chỗ nào cũng thấy hình dạng con Rắn chúa ấy trước mắt, như muốn nhảy xâm đến mà cắn tôi. Trong nhà đèn thắp sáng trưng tôi cũng thấy như thế. Có nhiều lần tôi vừa ngồi bàn để ăn thì thấy nó nằm chình ình giữa bàn ngốc đầu lên làm dữ. Tôi kinh sợ quá, hét lên tiếng lớn, thì nó biến mất, làm cho bồi bếp trong nhà đều ngơ ngẩn chẳng rỏ chuyện gì.

Từ đó về sau càng ngày càng tăng thêm sự hãi hùng, ghê gớm trong trí óc của tôi. Tôi liệu thế không sao ở xứ đó được, nữa nên bươn bả trỡ lại Nam-kỳ nầy, cho cách xa chốn đó, họa may có hết sự ghê gớm ấy chăng. Tôi về đây ba

(*Xem tiếp trang* 32)

được rồi ; cô bèn chế một thứ máy sửa [correcteur] để phụ vào máy chánh cho người dùng biết rằng ở chỗ đất đặt máy ấy, làn sóng kia « lăng» đi như thế nào.

Bộ máy của cô Germaine Gourdon phát minh nầy gồm có: một cái đèn có thông phong bằng chất quartz có một cái vòi và cái máy phát quang, một cái hộp nghiêng hình ống máng, bên dưới có máy hút không khí (pompe aspirante) ; một cái ống bằng đồng để đựng giống côn-trùng bị bắt.

Ta muốn bắt giống côn-trùng có cánh nào, thì ta đốt đèn lên rồi dùng cái máy phát quang mà lấn sóng bằng với làn sóng do vòi giống côn-trùng ấy sanh ra. Giống nầy nhận được « vô tuyến điện » tất là phải kéo nhau mà xúm quanh vào cái đèn. Bấy giờ đến lược cái máy hút kia hút chúng nó vào trong ống đồng kia. Ta chỉ có việc hễ thấy đầy ống thì đổ đi.

Ta nên biết rằng làm được ống thông-phong bằng quartz

loài vật

cũng biết dùng vô tuyến-điện

[*Tiếp theo trương* 4]

không phải là dễ, vì chất quartz dầu có đem nấu chảy ra đi nữa, cũng không thổi như cách thổi thủy tinh được. Chất quartz nấu cho chảy ra rồi đem rút thành từ dây nhỏ ấy phải dùng máy hàn [chalumeau] mà quấn chồng lên nhau thành một thứ ống. Ống ấy lại đem đúc lại khiến khi dùng các quang - tuyến ultraviolet không bị át [absorbé] mất.

Mà muốn cho thông-phong bao giờ cũng được trong trẻo, không mờ, cô Germaine chế ra thứ thông phong hai ống, (double parois). Khéo hơn nữa, cô Germaine lại chế ra thứ đèn điện có nhiều giây âm (ondes) ngọn lửa nhấp nháy khiến giống côn-trùng dễ kéo nhau đến.

Dùng máy bắt côn - trùng Germaine (capleur Germaine) nầy rất tiện lợi. Dùng một chiếc máy nhỏ ta có thể bắt được các giống côn-trùng có cánh ở quanh ta trong vòng 5, 6 cây số. Trước kia, ở cù-lao Camargue (ở cửa sông Rhône) mỗi năm chánh-phủ tốn đến 25 triệu quan để mua hóa-học rồi dùng máy bay rắc xuống để trừ các giống côn-trùng. Nay dùng máy của cô Germaine Gourdon thì chỉ tốn chừng 30 vạn quan mà thôi.

Cái máy nầy trong 126 giờ đồng hồ bắt 140 triệu con muỗi. Hiện nay đã rất nhiều nước mua thứ máy nầy.

Nhân việc phát minh ra máy nầy, rồi đây các nhà bác-học sẽ phát minh được nhiều điều lạ về vô-tuyến-điện. Cô Germaine lại còn phát-minh một thứ máy bắt cá (capleur de poissons) rất đáng khen.

Rắn thần Naja

hôm rồi, ban ngày thì chẳng sao, nhưng tối đến thì những cảnh tượng quái gở ấy vẫn ám ảnh tôi luôn, chắc tôi phải khổ như vậy trọn đời.

Nghe Hooding thuật chuyện, lòng tôi nao nao cảm-động, chẳng rỏ phương nào mà cứu anh ta, người ân của tôi mà trọn đời tôi có bổn phận nhớ ghi. Nhưng than ôi ! Lòng đau đớn chua xót của tôi bằng trời bằng biển cũng chẳng ích chi, cũng chẳng làm sao mà cứu đặng Hooding.

Năm ngày sau, Hooding phải bỏ mình tại nhà thương, sau một cơn sợ sệt, kinh khủng gớm ghê.

Pâtisserie **Chung- Nhuán-Hy**

177-179 rue Pellerin – Saigon

Chuyên môn làm các món bánh ngọt—Lảnh các đám tiệc, đám cưới, được nhiều quan khách khen ngợi

Mỗi buổi sáng có bán đủ các món điểm tâm hảo hạng. Giá rẻ hơn các nơi

Cung-chuc tân-xuân

CHAPELLERIE **DỒNG - TÂM**

HẤP NÓN NỈ NÓN VELOUR
— VÀ ĐỒ NỈ SERGE —

86, Bd. de Somme — SAIGON

CHUYỆN NGẮN MÙA XUÂN

BIỆT LY ÊM ÁI

của LĂNG-TỬ

Riêng tặng những bạn thanh-niên tha thiết muốn làm lại cuộc đời lấy hạnh-phúc gia-đình làm căn bản

KHÔNG ở với nhau được nửa thì phải xa nhau! Thà như thế đặng sau nầy, còn giữ lại cho nhau trong lòng chút nghĩa. Còn khăng khăng kéo dài làm gì một bản đờn đà lỗi nhịp? Hạnh-phúc không phải là điều miễng cưỡng, tình yêu còn ép uổng được bao giờ? Vậy còn hơn là cứ phải sống bên nhau.mà như có cã một bức vạn lý thành sầu chia cách mà không thế cãm thông.

Phải xa nhau! Ba tiếng ấy dội lên như lời thiên-địa chứng dám cho lòng chàng, thiệt tình không phải phụ bạc «người ta» trước.

Sự rộn rịp cũa thiên-hạ ngoài đường nhắc cho Thái nhớ đến tháng ngày trên tấm lịch. Gần Tết nhứt mất rồi! Còn mấy bữa nữa là xuân: thôi thì trước sau gì cũng một lần, hảy đến biệt kẽ cố nhơn!

Mai nầy chàng phải từ giả Saigon mà về Huế, về để làm lại cuộc đời theo như ý muốn của song thân. Ngọn gió ngày đông hết như mang nặng nhửng niềm ý bâng khuâng và gieo vào lòng chàng một chút ngậm ngùi không rỏ rệt.

Mặc quần áo xong, chàng định đi đến nhà cũ để biệt ly cùng người bạn đả cùng chàng trong bao nhiên năm trời gối chung vào một mộng. Tuy biết rằng Dung (tên nàng) sẽ có dũ can-đảm để tiếp chàng, nhưng sao chính lòng chàng lại xao xiếng nôn nao?

Chàng gỏ cữa, đứa ở ra mỡ; Dung còn bận ở dàng sau. Chàng tự nhiên bước qua phòng riêng cũa mình, chỗ làm việc cũa chàng mà năm tháng đã ghi bao dấu vết. Ở đó, ở cái ghế kia chàng đã từng ngồi lên để bóp đầu suy nghỉ. Ở đó, chàng đã tìm hết cách để phấn đấu với cuộc đời. Những đồ đạc kia đã chứng kiến bao cơn vui ngắn ngủi hay bao mối đau khổ sâu rộng của chàng. Những vật kỹ-niệm ấy không phải xa đi mà không ngậm ngùi xúc cãm!

Dung đã dại dột mà hờ hững phụ chàng, người có tấm tình đại lượng như sông núi. Thế rồi bây giờ phải từ biệt nhau mải mải. Chĩ có cái chết mới cắt nghĩa được sự vắng mặt đời đời. Nhưng không, chàng với Dung còn sống cả, mà hai bên đều đã bắt buộc phải chết trong lòng nhau. Thôi thế là từ đây ai sẽ có con đường nấy và rồi cái gì cũng được thời gian lau sạch những ký-ức êm đềm, những kỹ niệm thân mật, cã những mối câm hờn nữa cũng sẽ phôi pha.

Rồi trên đường đời như những kẽ bộ-hành hấp tấp,mỗi người sẽ đi theo định mệnh của mình. Có lẻ trên dặm dài nắng ngả, có khi cũng tình cờ gặp gỡ lại nhau,nhưng than ôi! cã hai đều không buồn hỏi han chào đón.

Thái bước trỡ qua phòng khách: Dung đã đứng đợi nảy giờ ở cửa sổ, đôi mắt đăm đăm nhìn cuộc đời đương lại qua quay cuồn ngoài đường, cuộc đời, nay rộn rịp vì gần xuân, nhưng ngày mai sẽ mới mẻ lạnh lùng mà nàng sẻ bước vào và biết đâu sẽ không đắm chìm mất dạng?

Chàng bối rối không biết xưng hô ra sao: *mình* hay *em*. Cuối cùng chàng định kêu tên tục:

— Dung, anh đến để từ biệt cùng Dung...

Nàng không quay lại. Dung đứng tựa vào cửa sổ trông ra đường như một pho tượng. Có lẽ nàng đương ngậm cả một khối câm hờn bất lực.

— Dung ôi ! anh ước muốn quá đi rằng trong cái giây phút cuối cùng nầy, ta đừng chớ trao đổi cho nhau những lời câm hận cái chuyện đời đã xảy ra, em không thể sữa đổi ra sao được, anh đây cũng vậy. Thôi thì còn có cách chúc cho em ra ngoài ngày, năm rộng tháng dài gặp được mọi điều tốt đẹp nữa thôi.

Thái nói như vậy một hơi vì bản tánh chàng vốn tốt và hiền, nhưng nghe chàng nói và cách chàng đè nén mối cảm xúc thì như chàng tự bảo chữa vậy.

Đột nhiên, Dung quay lại như một cái máy :

— Còn tôi, tôi sẽ trở ra sao đây ?

Tiếng « tôi » ấy, Thái nghe vang lên như tiếng vang của đĩ vảng xa xôi.

Rồi không đợi chàng trả lời, nàng nói như trong mê :

— Thế là tôi mất cả !

— Em chỉ mất những cái em không muốn giữ. Nhưng đừng cưỡng lại. Hãy nhận lấy sự đưa đẩy của cuộc đời.

Giọng nàng nghẹn ngào :

— Tôi đã hiến thân cho anh để bây giờ anh hận hờn.

Tôi đã dưng cho anh thời tuổi trẻ, thế mà...

— Nhưng anh, anh cũng đã trung thành với em nhiều quá.

— Hừ ! trung thành thì đã không tính xa nhau, thì anh đã không đòi chuyện bỏ nhau để làm lại cuộc đời khác.

Thái cảm thấy tâm hồn mình tái lạnh. Người đàn bà nầy, cho đến giây phút chót cũng còn muốn làm nhục... lòng chàng.

Cho nên chàng liền vội nói rằng :

— Thôi xin tóm tắt. Thiệt tình là anh không muốn xa em bằng một tấn kịch bi-thảm mà bằng một cuộc ly-biệt êm đềm. Thôi xin chia tay và... chúc em may mắn trong đời.

Nghe xong, Dung bỗng òa ra khóc. Chàng thấy lòng cũng nao nao.

— Thôi, em hãy đưa tay cho anh nắm và xin mãi mãi chia ly. Chúng ta hãy quên những điều mà chúng ta đã làm cho nhau khổ hận xưa rày.

Nhưng nàng liền đứng phắt dậy, quay lưng lại cho chàng và lạnh lùng đi đến bên cửa sổ.

Thái kêu lại ;

— Xin chia tay !

Nàng vẫn đứng lặng yên, đôi mắt đăm đăm nhìn ra phía cuộc đời. Bình tĩnh lại, chàng mở cửa ra đường. Tại sao tỏa đã chịu cho xa nhau và cả lòng nàng cũng muốn thế mà Dung lại không nắm lấy tay chàng ? Sau lúc lìa nhau, đôi đàng lại không thế đổi trao một cái hôn nhẹ nhàn, hòa hão ?

Thái vội vã trên đường : mấy năm qua ! một cuộc đời đau khổ đã qua ! Cuộc đời thứ nhứt của chàng thế là chết ! Một cuộc đời khác sẽ bắt đầu : hình của một thiếu-nữ Huế hiện lên với một nụ cười hứa hẹn.

Chàng nhìn ra : tạo vật cũng dường lây sự vui sướng nhẹ nhõm của lòng chàng. Gió hương như tỏa khắp trước đường, và mỗi bước đi của chàng như đội lên những lời ca ân ái.

Ngày mai, vườn trần-gian sẻ tươi đẹp lên vì nắng xuân tô-điểm. Lòng Thái cũng vậy, hạnh phúc cũng sẽ thêu vẽ bên lòng chàng.

LÃNG-TỬ

MỸ CHÚC TÂN XUÂN

Phòng trồng răng tin cậy

NHAN - VĂN - ĐÔNG

DENTISTE

N° 132 RUE PELLERIN

[A côté du Casino]

SAIGON

CUNG-CHÚC TÂN-XUÂN

HOA-KHÔI

BIJOUTERIE

Taillerie de pierres fines
toujours en stock : Zircons

Mme TRẦN-VĂN-THẠNH

78, Rue G. Guynemer — SAIGON

Près des Bueaux l'Immigration

Gà — Anh Vịt ôi ! năm nay tôi xin hẹn về ăn Tết tại Âm-ty, chuyến xe chót 29 tháng chạp annam.

Vịt — Sợ trễ quá, tôi theo không kịp anh, vậy xin hẹn lại, sẻ gặp nhau tại cửa Thập-điện, chừng đó chúng ta cùng nhau về nhà ăn Tết luôn thể.

Pâtisserie

NG.-VĂN-ĐẮC

5, Rue Sabourain — Saigon

Cung chúc tân xuâ

QUẬN-CHÚA

21, Rue Amiral Courbet — Saigon

Cung chúc tân xuân

Directeur : **TRẦN-VĂN-ĐÍNH**

Grande Troupe Théâtre Moderne

Phung-Hoàng

Directrice : Mme KIM-HOÀNG

CUNG-CHÚC TÂN-XUÂN

Dùng kiếng thâu ánh sáng đèn rọi vào bàn tay thì tìm hiểu được bịnh tật và vận mạng của con người.

Lời giáo-sư

NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN

Tiên-Tri, Coi Tay, Coi bịnh

251, Rue Lagrandière — SAIGON

Cung-chuc tân-xuân

40, Rue G. Guynemer — SAIGON

Directeur:

Trị tuyệt các chứng đau mắt chỉ có thuốc

TỀ-THIÊN NHÃN-DƯỢC

Marque déposé

Là công hiệu hơn hết. **Đã đặng muôn ngàn người dùng** qua đều công nhận là tốt, rất công hiệu. **Bất luận mắt đau** lâu hay mới phát; dùng thuốc **TỀ-THIÊN NHÃN-DƯỢC** nhỏ vài lần thấy bớt ngay. **Dám cam đoan, ở xa mua** dùng từ 2 lố sấp lên **nhận gởi bằng cách lãnh hóa giao-ngân.** Mua sĩ có **huê hồng nhiều.**

Ve lớn giá.....	0$30	Ve nhỏ giá.....	0$20
12 ve giá.....	3$00	12 ve giá.....	2$00

Nhà Thuốc

TỀ-THIÊN-ĐƯỜNG

150, Bd. GAUDOT — CHOLON

Một thành tích tốt đẹp của thuốc

« TIỂU-BỮU-BỮU »

Thứ thuốc TIỂU-BỬU-BỬU để trị các chứng bịnh Cam-tích của trẻ em công hiệu nhứt, đã đặng khắp Đông-Dương đều biết tiếng.

Nếu quí bà, quí cô thường dùng để cho trẻ em uống mỗi ngày có chừng. Sẽ thấy trẻ em đặng mập mạnh khoẻ khoắn, mau lớn, lại tiêu trừ các chứng bịnh cam tích lại tránh khỏi các chứng bịnh vật xảy đến.

Một bằng cớ, ảnh bên đây là lịnh lang của ông bà Ngô-trọng-Minh chũ-nhơn hiệu Nghi-Xuân-Lầu Tửu-Gia ở Saigon.

Vì ông và bà thường dùng thuốc TIỂU-BỮU-BỮU cho con trai.
1 gói giá..... 0$15. Có trữ bán khắp nơi hiệu thuốc ở Nam-kỳ, Lèo và Cao-miên.

TỔNG PHÁT HÀNH:

Photo IN-CHUONG

251, Rue des Marins — CHOLON

Imprimerie XUA-NAY Saigon

NGUYEN-TRIEU-AU 23 SAIGON NEGOCIANT

Imp. Xưa Nay Phát 2000 ex.